

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC

3-4-5/3/12. Đại Hội

NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI VI

# DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC LẦN THỨ VI (VÒNG 2)

(Do đồng chí LÊ VĂN UNG, thay mặt Chủ tịch Đoàn đọc tại Đại hội)

Kính thưa đoàn chủ tịch.

Kính thưa các đồng chí đại biểu cấp trên về dự Đại hội.

Kính thưa các đồng chí đại biểu khách mời.

. Kính thưa đại biểu Đại hội.

Chấp hành chỉ thị 59 - 65, thông tri 01, thông báo 02 của BBT Trung ương Đảng. Chỉ thị 85 của Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức Đại hội các cấp vòng 2, được sự đồng ý của Thường vụ Tỉnh ủy hôm nay Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc lần thứ 6 (vòng 2) chính thức khai mạc.

Về dự Đại hội có :

- 113 đại biểu chính thức đại diện cho 942 Đảng viên trong toàn Đảng bộ.

- Đại biểu cấp trên có đồng chí :

Ngô Triều Sơn Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, đồng chí Phan Minh Đạo Thường vụ Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Ninh, Thường vụ Tỉnh ủy đến dự và chỉ đạo Đại hội.

- Có các đồng chí đại biểu các Ban Đảng của Tỉnh.

- Có các đồng chí lãnh đạo Tỉnh là thành viên của đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ Tỉnh.

- Có các đồng chí Báo, Đài phát thanh - truyền hình Thuận Hải và đại diện cơ quan thường trú của thông tấn xã Việt Nam ở Thuận Hải.

- Có đại diện gia đình liệt sĩ bà Nguyễn Thị Nữ mẹ anh hùng liệt sĩ Từ Văn Tư.

Thay mặt đoàn Chủ tịch Đại hội tôi nhiệt liệt chào mừng và chúc sức khỏe các đồng chí đại biểu ưu tú của Đảng, các đại biểu khách mời, sự có mặt của các đồng chí góp phần quan trọng cho Đại hội Đảng bộ huyện thành công tốt đẹp.

Kính thưa đoàn Chủ tịch.

Kính thưa Đại hội.

Để Đại hội đạt được những yêu cầu đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội 7 của Đảng. Từ những tháng cuối năm 1990 huyện ủy đã thành lập các tiểu ban để chuẩn bị cho Đại hội, tích cực thực hiện việc củng cố Đảng, tổ chức học tập góp ý cho văn kiện dự thảo của Đại hội toàn quốc lần thứ 7, tiến hành Đại hội vòng 1. Tiếp tục tổ

chức quán triệt Nghị quyết Đại hội 7, góp ý cho dự thảo báo cáo của huyện ủy và lấy ý kiến các cấp về chuẩn bị nhân sự cấp ủy huyện cho nhiệm kỳ 6. Đồng thời tổ chức Đại hội vòng 2 của cơ sở đạt kết quả tốt. Song song với công tác chuẩn bị Đại hội Đảng, khẩn trương đẩy mạnh phát triển sản xuất tạo bước chuyển biến về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng đã đạt được một số thành tích đáng phấn khởi, rõ nhất là trên lĩnh vực sản xuất lương thực năm 1991 vượt chỉ tiêu kế hoạch, một số công trình trọng điểm hoàn thành có công trình bước đầu phát huy hiệu quả, đời sống vật chất, tinh thần của đại bộ phận nhân dân được cải thiện rõ, trật tự an toàn xã hội, an ninh quốc phòng cơ bản được giữ vững... tạo được tiền đề thuận lợi cho bước phát triển tiếp theo và tạo được không khí phấn khởi bước vào Đại hội.

Đại hội của chúng ta tuy có tiến hành chậm hơn so với thời gian dự kiến là để chuẩn bị các điều kiện được chu đáo hơn và thực tế mọi công việc chuẩn bị cho Đại hội diễn ra hôm nay là đủ điều kiện. Ở Đại hội này yêu cầu các Đại biểu cần tập trung làm tốt các vấn đề sau đây :

Một là : Đại hội sẽ thảo luận dự thảo báo cáo của BCH Đảng bộ huyện khóa V, báo cáo này đã được tiểu ban nội dung biên soạn và nhiều lần thông qua Ban Thường vụ và BCH Đảng bộ được các tổ chức cơ sở Đảng, các cán bộ chủ chốt

cốt cán ngoài Đảng tham gia góp ý với tinh thần trách nhiệm cao. Thông qua đó BCH đã tiếp thu, kịp thời sửa đổi bổ sung những quan điểm mới, những giải pháp thiết thực vào các văn kiện Đại hội. Do đó tại Đại hội này, chúng ta không phải thảo luận từ đầu các vấn đề nêu trong dự thảo báo cáo đặt ra, mà tập trung thảo luận, tranh luận với tinh thần dân chủ kỷ cương, khách quan với phương pháp khoa học, thực tiến vào 1 số vấn đề cơ bản mà đoàn Chủ tịch Đại hội sẽ trình bày với Đại hội, nhằm đạt được sự nhất trí cao hơn nữa về quan điểm, về những nội dung chủ yếu, về những giải pháp lớn để khi được Đại hội thông qua Nghị quyết có sức thuyết phục triển khai thực hiện đạt kết quả cao.

**Hai là :** Đại hội cần nắm chắc tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng của BCH nhiệm kỳ đến trong đó vấn đề cốt lõi là tiêu chuẩn, với thái độ khách quan, công tâm đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, sáng suốt lựa chọn bầu được BCH Đảng bộ, bảo đảm tiêu biểu về phẩm chất chính trị đạo đức có đủ trí tuệ và năng lực thực tiễn lãnh đạo thực hiện được Nghị quyết của Đại hội đề ra, đây cũng là một nhiệm vụ rất quan trọng của Đại hội, mong Đại hội quan tâm.

**Ba là :** Phải thật sự nêu cao tinh thần trách nhiệm, thẳng thắn, trung thực phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ trong thảo luận, tranh luận, trong

đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện của Đại hội, trong bầu cử. Ban Chấp hành mới và trong điều hành công việc của Đại hội tạo bầu không khí cởi mở, tin tưởng lẫn nhau trên những nguyên tắc của Đảng đồng thời nghiêm túc chấp hành và tuân thủ những nguyên tắc qui chế làm việc của Đại hội, bảo đảm cho Đại hội thực hiện đúng theo chương trình kế hoạch.

Kính thưa đoàn Chủ tịch.

Kính thưa các đồng chí Đại biểu.

Đại hội Đảng bộ huyện tiến hành trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp. mức độ có khác nhau đã tác động đến tâm tư tình cảm tư tưởng của cán bộ Đảng viên và nhân dân trong huyện, đòi hỏi chúng ta phải vững vàng kiên trì nêu cao tinh thần trách nhiệm làm tốt những yêu cầu trên đây là đáp ứng lòng mong đợi của toàn Đảng và toàn dân trong huyện, đó chính là hành động cụ thể thiết thực đưa Nghị quyết Đại hội 7 vào cuộc sống.

Với tinh thần đó tôi xin tuyên bố khai mạc Đại hội Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc lần thứ 6 (vòng 2).

Chúc sức khỏe các đồng chí Đại biểu.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
HUYỆN ỦY HÀM THUẬN BẮC

**BÁO CÁO**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**  
**HUYỆN HTB TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU**  
**LẦN THỨ 6 VÒNG 2**

- \* -

(Do đồng chí **LÊ VĂN UNG**, thay mặt Chủ tịch Đoàn trình bày tại Đại hội - ngày 4-3-1992)

Ba năm qua là quá trình quán triệt và vận dụng các quan điểm đổi mới của Đại hội toàn quốc lần thứ VI vào thực tiễn của địa phương trong điều kiện kinh tế - xã hội hết sức khó khăn, nhiều yếu tố khách quan không thuận lợi, với tinh thần trách nhiệm trước Đảng bộ và nhân dân trong Đại hội này chúng ta cần đánh giá đúng những mặt làm được và chưa làm được, rút ra những kinh nghiệm thành công cũng như nguyên nhân tồn tại để từ đó đề ra nhiệm vụ, mục tiêu và những giải pháp lớn cho nhiệm kỳ 5 năm (1991 - 1995) được sát đúng có cơ sở thực hiện.

Phần I : TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ V  
(1989 - 1991)

I - VỀ KINH TẾ :

1. Tình hình sản xuất gắn với việc thực hiện  
3 chương trình kinh tế lớn.

a) Sản xuất lương thực - thực phẩm :

Tuy 3 năm qua thời tiết không thuận lợi nhưng với sự chỉ đạo tập trung, thực hiện cơ chế mới trong nông nghiệp với các chủ trương linh hoạt, kịp thời cùng với việc phát huy các công trình thủy lợi nên đã vượt qua khó khăn giữ không để giảm sút lớn về sản lượng lương thực. Bình quân lương thực năm 1989 - 1990 so với năm 1987 - 1988 tăng 8100 tấn ; bình quân lương thực đầu người 1989 - 1990 : 440 kg.

Sản lượng lương thực hàng năm tuy có tăng nhưng sản xuất vẫn còn bấp bênh, chưa tạo được vùng sản xuất lúa hàng hóa ổn định. Các loại cây màu khác giảm sút vì vậy ở những vùng nước trời, miền núi, đồng bào dân tộc vẫn còn một bộ phận nhân dân thiếu lương thực trong những tháng giáp hạt.

Thiếu sót lớn trong chỉ đạo sản xuất nông nghiệp là buông lỏng công tác kiểm tra, chưa kịp thời tổ chức rút kinh nghiệm để phát triển những điển hình quản lý, sản xuất giỏi, uốn nắn những nhận



thức không phù hợp với cơ chế mới. Ngoài thủy lợi ra chưa có biện pháp tác động để khuyến khích sản xuất phát triển như biện pháp về giống, vốn sản xuất, công tác bảo vệ thực vật v.v...

Tình hình tranh chấp ruộng đất trong nội bộ nông dân diễn ra gay gắt, kéo dài nhất là HTX I Hàm Thắng, HTX I Hàm Liêm và rải rác ở một số nơi khác trên địa bàn huyện, chủ yếu tập trung ở những xã đông dân, có diện tích sản xuất ít. Huyện đã đầu tư khá nhiều thời gian, công sức để giải quyết nhưng chưa ổn định làm cho việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất chậm lại chỉ cấp được cho hai HTX của xã Ma Lâm nên đã ảnh hưởng một phần cho sản xuất và đoàn kết trong nội bộ nông dân.

Những khó khăn và thiếu sót trên đã làm hạn chế đến kết quả thực hiện mục tiêu lương thực của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V đã đề ra.

Về sản xuất hàng xuất khẩu mà Nghị quyết Đại hội đề ra không thực hiện được do chưa có chính sách đầu tư và thu mua. Các loại cây có giá trị xuất khẩu như : đào, dưa, mè, dưa lấy hạt, thuốc lá... có sản xuất nhưng còn phân tán, manh mún, không quản lý được. Riêng cây thuốc lá gần đây có chính sách đầu tư, thu mua nên bước đầu có phát triển.

Về chăn nuôi :

Dàn trâu, bò trong năm 1989 có phát triển khá nhưng đến năm 1990 bị dịch bệnh kéo dài nên số lượng giảm nhiều. Tổng đàn bình quân năm 1989 - 1990 so với 1987 - 1988 giảm 2.400 con. Năm 1991 được khôi phục trở lại và phát triển khá. Con heo tuy thường xuyên có biến động về giá cả, dịch bệnh nhưng không bị giảm sút mà tiếp tục được phát triển. Phong trào nuôi cá nước ngọt đạt hiệu quả thấp.

Mặt yếu trong chăn nuôi là chưa làm tốt công tác tiêm phòng đàn gia súc và thiếu biện pháp ngăn chặn khi có dịch bệnh xảy ra. Năm 1990 đàn heo bị dịch bệnh kéo dài làm chết 2.430/11.163 con tổng đàn, riêng miền núi bị dịch bệnh chết gần hết qua năm 1991 mới bước đầu khôi phục lại.

#### b) Hoạt động lâm nghiệp :

Công tác trồng rừng 3 năm qua mặc dù gặp nhiều khó khăn về vốn nhưng đã phấn đấu trồng được 214 ha rừng tập trung và phân tán. Riêng 500 ha rừng bạch đàn cao sản không thực hiện được do không có đối tượng liên doanh liên kết.

Công tác bảo vệ rừng được tăng cường các biện pháp đồng thời làm chuyển biến 1 bước về trách nhiệm của Hạt Kiểm lâm nên từng lúc có hạn chế được nạn phá rừng, ăn cắp gỗ. Việc khai thác gỗ được đẩy mạnh, sản lượng khai thác năm 89 - 90 gần 3.500 m<sup>3</sup> gỗ tròn.

Song, hoạt động của lâm nghiệp còn nhiều khuyết điểm tồn tại nổi bật là việc đốt rừng làm than,

làm rẫy, việc khai thác gỗ, củi bừa bãi đã tàn phá nghiêm trọng đến rừng đầu nguồn rừng phòng hộ đặc biệt là khu rừng Cát chua tìm ra giải pháp ngăn chặn có hiệu quả. Trong khi đó một số cán bộ nhân viên trong lực lượng quản lý bảo vệ rừng có tiêu cực đã làm cho nạn phá rừng vốn đã nghiêm trọng càng thêm nghiêm trọng. Thực hiện chủ trương "tạo vốn từ rừng" để xây dựng các công trình trọng điểm không đạt kế hoạch đo điều tra trữ lượng và chất lượng rừng thiếu chính xác, việc quản lý khai thác gỗ không chặt chẽ đã làm thất thoát tài nguyên rừng, thất thu cho ngân sách.

*c) Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, giao thông vận tải bưu điện :*

Chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần đã khuyến khích mọi người bỏ vốn đầu tư phát triển sản xuất. Trên lĩnh vực CN - TTCN tiếp tục phát huy cả nghề truyền thống của địa phương như rèn, mộc, làm gạch, ngói, đá chẻ... ngày càng phát triển. Nông dân đã bỏ vốn ra hàng tỷ đồng để mua sắm máy cày, máy tuốt lúa, máy xay xát lúa gạo, các thiết bị vận tải... để phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân. Từ đầu năm 1991 khi có điện về mở rộng thêm các dịch vụ sửa chữa điện tử nâng giá trị tăng 26% so với năm 1987 - 1988.

Tuy nhiên do khó khăn về vốn, năng lượng, nguyên liệu, tay nghề nên sản xuất CN - TTCN còn ở dạng yếu kém. Sau khi chuyển đổi cơ chế

quản lý các đơn vị kinh tế quốc doanh do không thích ứng với cơ chế thị trường nên lúng túng trong sản xuất kinh doanh, làm ăn thua lỗ phải giải thể chỉ còn một vài xí nghiệp nay được chuyển giao cho ngành dọc của trên. Kinh tế ngoài quốc doanh phát triển chưa nhiều cơ sở tập thể còn lại không đáng kể mặt khác do ta định hướng chưa rõ trên lĩnh vực này nên chưa thu hút được mọi nguồn vốn để đầu tư.

Hoạt động của ngành Giao thông Vận tải có phát triển, đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu đi lại và phục vụ sản xuất, giao lưu kinh tế hàng hóa nhưng so với nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân trên địa bàn huyện nhất là các xã miền núi, các vùng dân cư không tập trung. Đường sá, cầu cống nhiều nơi bị xuống cấp nặng mặc dù có tập trung đầu tư xây dựng một số tuyến đường nhưng vẫn không đáp ứng được.

Bưu điện có nhiều cố gắng đầu tư, cải tạo nâng cấp mạng lưới điện thoại chất lượng được nâng lên nhưng nhìn chung vẫn chưa đáp ứng cân đối với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội an ninh quốc phòng của địa phương.

## **2. Xây dựng kết cấu hạ tầng và hướng đầu tư :**

Hướng đầu tư xây dựng cơ bản được tập trung cho các công trình trọng điểm phục vụ cho sản xuất và đời sống như thủy lợi, giao thông, điện,

trường học... trên 5 tỷ đồng (trong đó vốn ngân sách và vốn liên doanh liên kết 3,2 tỷ, vốn huy động các đơn vị kinh tế quốc doanh, HTX/NN và nhân dân đóng góp 1,8 tỷ chiếm 36% tổng vốn đầu tư).

Các công trình thủy lợi Cẩm Hang, Suối Đá hoàn thành đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả, các hệ thống kênh mương nội đồng từng bước được sửa chữa, gia cố phục vụ việc tưới tiêu được thuận lợi. Ngoài ra còn huy động ngày công lao động đóng góp với Tỉnh và Trung ương thi công công trình thủy lợi Đan Sách, Hồ Sông Quao bước đầu phát huy tác dụng phục vụ sản xuất. Đầu tư tu bổ làm mới các công trình giao thông thuộc huyện như đường Sa Ra - Tâm Hưng, đường Phan Thiết - Phú Hội, cầu Sông Cạn và được tỉnh đầu tư xây dựng cầu Ngựa trên tỉnh lộ 8.

Công trình điện 15kv Phan Thiết - Ma Lâm hoàn thành đưa vào sử dụng vào dịp tết Tân Mùi đây là một cố gắng lớn của cán bộ và nhân dân trong huyện trong điều kiện thiên tai mất mùa, ngân sách khó khăn. Hiện nay đang hoàn chỉnh mạng lưới hạ thế khu vực Ma Lâm, Hàm Chính và đã hoàn thành cơ bản một bước điện trung thế Hàm Thắng đến Hàm Đức và đóng điện cho xã Hàm Nhơn vào dịp Tết Nhâm Thân.

Cơ sở vật chất cho trường học, y tế được chú ý đầu tư sửa chữa, xây dựng mới ngăn chặn được

tình trạng xuống cấp làm giảm sự căng thẳng trên lĩnh vực này. Điểm nổi bật trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng vừa qua thực hiện tiết kiệm chỉ tiêu dành một phần cần thiết cho xây dựng các công trình trọng điểm, ngoài ra các ngành, các cấp đã năng động, tích cực vận dụng linh hoạt các hình thức tạo vốn, thực hiện có hiệu quả phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm "huy động vốn từ nguồn liên doanh, liên kết, tích cực tranh thủ vốn của cấp trên hỗ trợ nhờ đó mà các công trình được hoàn thành bước đầu phát huy có hiệu quả rõ nhất là thủy lợi đã góp phần giữ mức sản xuất lương thực không bị giảm sút lớn trong lúc thời tiết không thuận lợi.

Những kết quả tổng hợp nêu trên đã tạo ra những điều kiện thuận lợi cơ bản để phát triển nền kinh tế trên địa bàn huyện. Từ đó cho phép chúng ta khẳng định : phương hướng đầy tư xây dựng cơ bản 3 năm qua đúng hướng là yếu tố cơ bản thúc đẩy việc hình thành cơ cấu phát triển nông lâm. TTCN và dịch vụ trong những năm sau.

Mặt yếu của công tác đầu tư là chưa quan tâm đúng mức đến việc xây dựng những công trình cấp thiết về Văn hóa - xã hội như giao thông nông thôn, mạng lưới truyền thanh cơ sở. Việc xác định nguồn vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản chưa thật chính xác, việc triển khai huy động vốn chưa đồng bộ, làm cho tiến độ thi công chậm, hạn chế việc

phát huy hiệu quả, nợ các công trình thanh toán còn kéo dài.

### **3. Đổi mới cơ chế quản lý và các hoạt động trong lĩnh vực phân phối, lưu thông :**

Có một số ít đơn vị kinh tế quốc doanh chuyên hoạt động theo cơ chế mới bước đầu có phát huy hiệu quả tạo được một phần nguồn thu cho ngân sách và bảo đảm được đời sống của cán bộ CNV trong đơn vị.

Mặt yếu kém nổi lên không ít đơn vị lợi dụng quyền tự chủ kinh doanh hoạt động không đúng chức năng, quản lý sử dụng vốn không chặt chẽ sai nguyên tắc để xảy ra tình trạng lũng đoạn, chiếm dụng vốn lẫn nhau, nợ nần dây dưa, thua lỗ nghiêm trọng, có cơ sở bán cả tài sản cũng không đủ trả nợ. Trong khi đó việc chỉ đạo xử lý thiếu kiên quyết chặt chẽ để kéo dài gây thất thoát thiệt hại cho ngân sách, có trường hợp cán bộ CNV chiếm dụng vốn của nhà nước nhưng chưa được xử lý nghiêm túc để thu hồi.

Các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh có phát triển từng bước chuyển hướng đầu tư cho sản xuất nông nghiệp. rõ nhất là cơ chế khoán 10 đã tạo động lực huy động mạnh các nguồn vốn, lao động cho sản xuất. Đã khai hoang mở rộng diện tích ở Hồ Suối Đá, dọc tuyến kênh Sông Quao trên 900 ha đưa vào sản xuất. Ở những vùng có điều kiện nước tưới được đầy mạnh hơn việc thâm

canh, tăng vụ. Các loại vật tư, phân bón thuốc trừ sâu... được đáp ứng đầy đủ và kịp thời, công tác ứng dụng KHKT trong nông nghiệp được nông dân quan tâm nhất là giống, thời vụ, kỹ thuật thâm canh góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng suất, sản lượng, lương thực. Nhìn chung các hoạt động kinh tế ngoài quốc doanh theo cơ chế thị trường đã hình thành và phát huy tác dụng bước đầu.

Mặt tồn tại và hạn chế : việc khai hoang phục hóa chậm có quy hoạch, kinh tế tập thể nông nghiệp còn nhiều lúng túng trong quản lý điều hành, vai trò tác động cho sản xuất bị buông lỏng trong khi đó có không ít HTX mức độ khác nhau đều có xuất hiện dấu hiệu tiêu cực, tham ô lãng phí, xã viên nợ sản phẩm dây dưa kéo dài gây bất bình trong nội bộ xã viên, ngành nghề bị tan rã. HTX /MB làm ăn thua lỗ giải thể hầu như gần hết.

Ngân hàng chú ý đầu tư tín dụng cho phục vụ sản xuất nông nghiệp 5,7 tỷ đồng, các công trình xây dựng cơ bản thuộc cơ sở hạ tầng gần 200 triệu và các nhu cầu khác hơn 1,5 tỷ đồng góp phần quan trọng trong việc tháo gỡ khó khăn về vốn.

Về nhược điểm còn lúng túng chưa tìm ra giải pháp hiệu quả để đầu tư cho các hộ nông dân nghèo vì sợ không thu hồi được vốn.

Ngân sách có nhiều cố gắng dùng mọi biện pháp để thu từng bước có tiến bộ vươn tới thu đạt gần



Chỉ tiêu kế hoạch nên cân đối đủ cho yêu cầu chi bình thường, chi cho đột xuất đặc biệt và dành 1 phần đầu tư xây dựng các công trình phục vụ sản xuất, công trình phúc lợi công cộng.

Các xã được phân cấp ngân sách phần lớn phát huy được mặt tích cực thu để bảo đảm cho các hoạt động của xã.

Mặt tồn tại chưa có biện pháp đồng bộ đủ mạnh nên còn bị thất thu lớn tuy có nhiều cố gắng tăng thu, chống thất thu nhưng còn bỏ sót nhiều nguồn thu nhất là ở lĩnh vực ngoài quốc doanh nên vừa thất thu cho ngân sách vừa không thực hiện được chức năng làm đòn bẩy thúc đẩy hoạt động kinh tế đi đúng hướng. Công tác quản lý ngân sách có một số mặt chưa chặt chẽ, có sơ hở để nảy sinh vấn đề tiêu cực như để một số đơn vị quốc doanh chiếm dụng ngân sách, chi ngoài sự kiểm soát của ngành tài chính v.v...

## II - VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI :

### 1. Đời sống, lao động và việc làm :

Nhờ giá lương thực bảo đảm sản xuất có lãi cùng với những yếu tố về thủy lợi được phát huy tác dụng nên đã kích thích nông dân ở vùng chủ động nước đầu tư, thâm canh tăng vụ, mở rộng vùng sản xuất lúa và các loại cây công nghiệp ngắn ngày, cây có giá trị xuất khẩu ở những nơi có điều kiện. Nhờ vậy mặc dù năm 1989 - 1990 bị thiên tai nhưng nhìn chung đời sống nhân dân trên địa

bàn huyện được ổn định phần lớn được bảo đảm về lương thực, tăng thêm nguồn thu nhập xây dựng nhiều nhà kiên cố, sắm thêm phương tiện đi lại và các tiện nghi sinh hoạt, giải trí trong gia đình. Tuy nhiên vẫn còn 1 bộ phận nông dân ở các vùng sản xuất bắp bênh, vùng miền núi và các hộ nông dân nghèo không có vốn sản xuất đời sống còn gặp khó khăn, thiếu thốn, nhất là trong những tháng giáp hạt. Ở những vùng này hàng năm nhà nước đều phải cứu đói. Phần lớn các đối tượng chính sách, người ăn lương ở khu vực HCSN, lực lượng vũ trang đời sống ngày càng khó khăn thêm.

Huyện đã mở ra các vùng sản xuất mới, mở rộng khai hoang phục hóa thu hút được 1 số lao động. Nhưng những cố gắng đó vẫn chưa đáp ứng được với số lượng người đến tuổi lao động ngày càng tăng, tỷ lệ phát triển dân số cao bình quân 2 năm 1989 - 1990 là 2,7%. Do vậy, mức bình quân diện tích ruộng đất sản xuất trên đầu người có nơi rất thấp 400 m<sup>2</sup>/người. Trong khi đó ngành nghề phát triển chậm, thời gian nông nhàn khá lớn nên phần lớn nông dân ở vùng nước trời chuyển sang khai thác lâm sản để giải quyết đời sống gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

Công tác sinh đẻ có kế hoạch buông lỏng thời gian dài, chưa kiên quyết tìm mọi biện pháp để khắc phục.

## 2. Công tác giáo dục :

Hai năm qua ngoài các trọng điểm đầu tư cho sản xuất, đời sống, huyện có quan tâm đến việc đầu tư chống xuống cấp cơ sở vật chất ngành giáo dục. Đã đầu tư 665 triệu đồng để xây dựng mới, tu bổ và sửa chữa cơ sở vật chất trường học, tạo điều kiện cho con em có đủ chỗ học hành. Đây là 1 cố gắng lớn của Đảng bộ và nhân dân trong huyện. Bên cạnh đó nhiều địa phương có góp phần hỗ trợ thêm đời sống giáo viên, giúp anh chị em phần nào yên tâm đầu tư cho công tác giảng dạy. Tuy nhiên mọi nỗ lực vừa qua cũng chưa đáp ứng nổi các hoạt động giáo dục. Do tác động của nhiều mặt nhất là về đời sống khó khăn, đội ngũ giáo viên thiếu yên tâm công tác ngày càng nhiều, trong đó có số bỏ nghề, năm học 1989 - 1990 bỏ nghề 43 giáo viên, năm học 1990 - 1991 là 69 giáo viên, số học sinh cấp 1 có tăng nhưng học sinh cấp 2, cấp 3 ngày càng giảm, năm học 1989 - 1990 và 1990 - 1991 giảm 2.295 em. Chất lượng văn hóa và đạo đức học sinh ngày càng giảm sút chưa khắc phục được. Giáo dục ở các xã miền núi có được củng cố nhưng khả năng duy trì và phát triển còn nhiều khó khăn. Công tác xóa mù chữ và phổ cập cấp 1 chỉ mới thực hiện được 1 số nơi, nhưng số lượng và học viên đi học quá ít ỏi lại không thường xuyên theo học (có 8 lớp 117 học sinh) không đáp ứng được nhu cầu rất lớn đang đặt ra.

### 3. Về y tế :

Bệnh viện được sắp xếp giảm gọn qui mô giường bệnh, nâng chất lượng điều trị và thành lập trung tâm y tế huyện. Đội ngũ y bác sĩ được tăng cường cả về số lượng và chất lượng cùng với sự chỉ đạo tập trung của ngành y tế cấp trên nên đã quản lý và khống chế tốt tình hình dịch bệnh nguy hiểm như sốt rét, sốt xuất huyết... công tác tiêm chủng mở rộng được triển khai liên tục rộng khắp trên địa bàn huyện, tỷ lệ tiêm chủng trẻ em dưới 1 tuổi đạt cao. Công tác y học dân tộc được củng cố duy trì hoạt động bước đầu có phát triển tiến bộ. Song sự cố gắng trên vẫn chưa đáp ứng tốt yêu cầu điều trị bệnh của nhân dân nhất là mạng lưới y tế cơ sở phần lớn còn yếu, việc phòng chống dịch bệnh và điều trị tại chỗ chưa kịp thời.

### 4. Hoạt động của ngành văn hóa thông tin :

Ngành có duy trì các hoạt động trong điều kiện khó khăn về phương tiện, cơ sở vật chất cố gắng bám vào các nhiệm vụ chính trị của địa phương để tuyên truyền cổ động nhân dân thực hiện. Cùng với các ngành chức năng thường xuyên tổ chức kiểm tra kiểm soát các hoạt động văn hóa phản động, đồi trụy, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm đã hạn chế tác động xấu trên lĩnh vực này. Tờ tin Hàm Thuận Bắc được phát hành thường xuyên, chất lượng từng bước được nâng lên. Mức hưởng thụ văn hóa có chuyển biến rõ hơn trước nhất là ở khu có điện về, lượng tiếp thu thông tin có phong

phủ hơn, gần đây xây dựng được đài truyền thanh của huyện, đầu tư cho việc trưng bày nhà truyền thống đi vào hoạt động.

Mặt tồn tại yếu kém là các hoạt động văn hóa ở cơ sở hầu như không còn nữa do đó công tác tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đến tận nhân dân còn hạn chế. Ở miền núi, các xã xa khu trung tâm mức hưởng thụ văn hóa còn ít. Chưa có biện pháp tích cực giáo dục cho nhân dân tiếp thu hưởng thụ văn hóa lành mạnh, chống lại các thông tin gây nhiều bất lợi cho cách mạng.

#### 5. Công tác thương binh xã hội :

Ưu tiên trả trợ cấp kịp thời cho các đối tượng chính sách không còn tình trạng chậm trễ như trước. Cùng với sự hỗ trợ của các ngành trong tỉnh, huyện đã đầu tư xây dựng 6 ngôi nhà tình nghĩa để cấp cho các gia đình liệt sĩ. Bên cạnh đó còn hỗ trợ thêm 40,5 triệu để các đối tượng chính sách tự xây dựng nhà ở và giải quyết khó khăn về đời sống. Trong những ngày lễ, tết, ngày thương binh liệt sĩ đều có duy trì tổ chức thăm viếng, tặng quà các gia đình chính sách góp phần động viên lòng nhiệt tình đối với cách mạng. Giải quyết cứu đói kịp thời cho các hộ thiếu đói ở các vùng bị nắng hạn và miền núi, đồng bào dân tộc không để vì thiếu đói xảy ra tình hình chính trị mất ổn định.

Tuy nhiên vẫn còn tồn tại 1 số mặt như việc xét cấp nhà tình nghĩa và giải quyết trợ cấp vừa qua cho các đối tượng chính sách chưa chặt chẽ gây thắc mắc, so bì. Mặt khác, có xã chưa thật sự quan tâm giúp đỡ đời sống các gia đình chính sách gặp khó khăn tại địa phương, còn trông chờ ỷ lại vào cấp trên.

### III - CÔNG TÁC AN NINH QUỐC PHÒNG :

Trước tác động tiêu cực của tình hình quốc tế và những khó khăn trong nước, trong địa phương, huyện ủy đã có nhiều cố gắng chăm lo lãnh đạo công tác quốc phòng an ninh. Đối với các xã xung yếu được tăng cường lực lượng công an của huyện xuống làm thường trực công an xã góp phần tạo nên sức mạnh cho lực lượng nội chính cho xã. Ngành công an thường xuyên củng cố nội bộ để làm trong sạch đội ngũ luân phiên cử đi đào tạo học tập trao dồi nghiệp vụ để đủ sức thực hiện nhiệm vụ được giao. Qua thực hiện chỉ thị 135 của HĐBT, quyết định 240 của HĐBT gắn với công tác củng cố Đảng, xây dựng được 1 vài điển hình về phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, tổ nhân dân tự quản làm cho tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội cơ bản giữ được ổn định.

Diễn tập các phương án phòng thủ "PT 90" đạt kết quả tốt. Công tác gọi thanh niên nhập ngũ cả 3 năm (1989, 1990, 1991) đều vượt chỉ tiêu trên giao. Công tác dân quân tự vệ được chú ý nâng về chất lượng đi đôi với phát triển về số lượng đúng thực chất. Tỷ lệ so với số dân (1989 : 0,98% ;

1990 : 0,86% ; 1991 : 0,92%) công tác huấn luyện hàng năm đều được duy trì tốt, tỷ lệ huấn luyện đạt 83,8%, xây dựng và củng cố nâng được chất lượng lực lượng quân thường trực của huyện, lực lượng quân dự bị động viên trong tư thế sẵn sàng chiến đấu khi có tình huống xảy ra.

Mặt yếu của công tác quốc phòng an ninh đáng chú ý là việc giáo dục nhận thức nhiệm vụ quốc phòng toàn dân trong tình hình mới cho cán bộ đảng viên và nhân dân còn hạn chế. Việc xử lý các đối tượng chống khám, chống lệnh chưa nghiêm, dẫn đến chưa thật công bằng trong thi hành luật nghĩa vụ quân sự. Lực lượng dân quân tự vệ còn ít về số lượng và chất lượng chưa đảm bảo. Tội phạm hình sự tuy không tăng, nhưng tính chất, mức độ có nghiêm trọng hơn. Tình hình trộm cắp, cờ bạc, rượu chè say sưa có chiều hướng gia tăng. Số vụ vi phạm tài sản XHCN ngày càng tinh vi tập trung ở ngành lâm nghiệp và các HTXNN. Tình hình trật tự kỷ cương trong quản lý kinh tế - xã hội bị buông lỏng, hoạt động trái phép của các tổ chức lợi dụng tôn giáo có nhiều biểu hiện phức tạp... trong khi đó lực lượng ngành công an, kiểm sát còn nhiều mặt yếu kém về phương tiện kỹ thuật cả về trình độ nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm.

IV - THỰC HIỆN DÂN CHỦ XHCN, ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG MẶT TRẬN CÁC ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ CỦA CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC CÁC CẤP :

### 1. Thực hiện việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân :

Thực hiện các quan điểm đổi mới của Đại hội VI, 2 năm qua việc phát huy dân chủ của nhân dân từng bước được nâng lên, tạo được không khí sinh hoạt cởi mở trong đời sống kinh tế - xã hội. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, sinh hoạt mặt trận, các đoàn thể, nhân dân đã đóng góp với Đảng và chính quyền các cấp nhiều vấn đề thiết thực, góp ý phê bình để uốn nắn kịp thời những biểu hiện sai trái của cán bộ đảng viên, đồng thời, đề xuất những nguyện vọng chính đáng để Đảng và Nhà nước xem xét giải quyết.

Để đảm bảo các quyền dân chủ của nhân dân các cấp chính quyền có nhiều cố gắng trong việc giải quyết khiếu nại, khiếu tố của dân. Tất cả mọi ý kiến của nhân dân đều được xem xét giải quyết. Công tác đấu tranh chống tiêu cực có chuyển biến tiến bộ được đông đảo quần chúng nhân dân ủng hộ.

Song mặt tồn tại cần khắc phục là do trật tự kỷ cương trong nội bộ và ngoài xã hội không nghiêm, dẫn đến tình trạng vừa vi phạm dân chủ vừa có biểu hiện dân chủ quá trớn. Đó là việc giải quyết các khiếu nại, khiếu tố của nhân dân còn chậm, có trường hợp để kéo dài quá lâu, gây phiền hà cho dân. Một số người xấu lợi dụng dân chủ phát ngôn vô tổ chức, không chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước trong thực hiện



nghĩa vụ của mình, xem thường luật pháp nhưng không được xử lý đến nơi đến chốn. Những ý kiến đóng góp của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước về những sai sót chưa được kiểm tra sửa chữa kịp thời, và chưa thật sự làm rõ sự việc đúng sai để trả lời trước nhân dân, gây tâm lý bất lợi cho mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân ở 1 số ít địa phương trong huyện.

## 2. Hoạt động của HDND, UBND các cấp :

Hội đồng nhân dân huyện có tiến bộ trong việc duy trì các cuộc họp định kỳ, chất lượng các kỳ họp có được nâng lên. Có đề ra được các nghị quyết và theo dõi việc thực hiện nghị quyết. UBND huyện được củng cố theo hướng phân công trách nhiệm từng thành viên, thực hiện được nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong giải quyết điều hành mọi công việc, dần dần đi vào chức năng quản lý nhà nước về *kinh tế*, có cố gắng bám vào các mục tiêu mà nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện đã đề ra, kịp thời giải quyết các vấn đề trọng tâm cấp bách của địa phương.

Song mặt yếu là hoạt động của HDND các cấp còn nhiều lúng túng nhất là cơ quan thường trực của HDND chưa thực hiện được chức năng giám sát, hoạt động của UBND ở cả cấp huyện và cơ sở, nhất là cơ sở, chưa thường xuyên tiếp xúc với cử tri trước mỗi kỳ họp để tiếp thu ý kiến đóng góp của cử tri nhằm đề ra nghị quyết cho sát hợp. Có UBND xã yếu kém kéo dài chưa có giải pháp

chỉ đạo củng cố có hiệu quả, hiệu lực quản lý điều hành của UBND các cấp có phần hạn chế, nhiều vụ việc tồn đọng trong kinh tế - xã hội không được giải quyết tận gốc, ở 1 số sự việc chưa thật sâu sát xem xét kỹ trước khi giải quyết gây nên sự bất bình trong nội bộ và nhân dân, tuy không nhiều nhưng đây là dấu hiệu bất lợi cần nhanh chóng khắc phục.

### **3. Hoạt động của mặt trận và các đoàn thể nhân dân :**

Trước thực trạng khó khăn trong hoạt động của mặt trận và các đoàn thể sau khi có nghị quyết trung ương 8, Huyện ủy đã tăng cường chỉ đạo củng cố về mặt tổ chức, điều chỉnh thay đổi và bổ sung 1 số cán bộ có năng lực vào cơ quan lãnh đạo nên đã duy trì và thúc đẩy được 1 số cơ sở hoạt động, tích cực tìm tòi phương thức nội dung, hình thức gắn bó với lợi ích thiết thực của đoàn viên, hội viên thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương ở từng giai đoạn như tuyển quân, phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan, tiêm chủng mở rộng, phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, ủng hộ bảo lụt, giải quyết những vấn đề tranh chấp trong nhân dân, quan hệ đoàn kết giữa các tôn giáo và giữa các dân tộc...

Nhưng trước sự tác động của cơ chế mới nhất là trên lĩnh vực kinh tế những khó khăn về đời sống và tác động phức tạp của tình hình quốc tế,

hoạt động của mặt trận và các đoàn thể chưa tháo gỡ được khó khăn trở ngại. Đội ngũ cán bộ làm công tác vận động nhân dân từ huyện đến cơ sở ở 1 số đồng chí cán bộ chủ chốt còn hạn chế về năng lực và trách nhiệm nhất là ở cơ sở. Việc tổ chức tập hợp đoàn viên, hội viên rất khó khăn do họ thấy không gắn với quyền lợi vật chất thiết thực. Bên cạnh những khó khăn khách quan, các cấp ủy rất lúng túng trong chỉ đạo. Mặt khác, bản thân các đoàn thể cũng chưa chủ động tìm ra mô hình thích hợp để hoạt động. Bộ máy đoàn thể, mặt trận ở cơ sở phần lớn yếu kém, có nơi chỉ là hình thức không nắm được nhân dân, đặc biệt là lực lượng thanh niên.

#### V - CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG :

Huyện ủy đã cố gắng tập trung vào công tác xây dựng Đảng khắc phục các mặt yếu kém để đủ sức lãnh đạo trong tình hình mới. Tổ chức quán triệt các quan điểm đổi mới của NQ Đại hội VI và các nghị quyết của Trung ương khóa 6, Nghị quyết của tỉnh ủy và huyện ủy nhất là qua đợt tham gia góp ý vào các văn kiện Đại hội VII trong cán bộ, đảng viên bước đầu có làm chuyển biến nhận thức trong Đảng và lực lượng cốt cán của Đảng tuyệt đại đa số đều khẳng định mục tiêu xây dựng CNXH, tin tưởng vào sự lãnh đạo và sự nghiệp đổi mới của Đảng nên trong quá trình thực hiện các nghị quyết đã tìm cách vận dụng

cho sát hợp với tình hình thực tế của địa phương và đề ra các chủ trương, nghị quyết cơ bản là đúng đắn. Trong sinh hoạt cấp ủy thường xuyên bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ vững sự đoàn kết nhất trí nên nhiều chủ trương thực hiện thông suốt đạt kết quả.

Trong cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, đã tập trung chỉ đạo củng cố nên hầu hết các cơ sở sau khi củng cố đều có tiến bộ so với trước như khắc phục việc buông lỏng sinh hoạt, tham gia học tập chỉ thị, Nghị quyết của Đảng chiếm tỷ lệ khá hơn 70,5% số Đảng viên được phân công công tác, tăng hơn 16% so với các năm trước. Phát triển được 63 Đảng viên mới. Sắp xếp lại các tổ chức cơ sở Đảng cho hợp lý (từ 43 cơ sở của năm 1989 giảm còn 39 cơ sở) và phân loại đúng thực chất hơn cơ sở mạnh chiếm 7,5%, cơ sở khá chiếm 67,5%, cơ sở yếu chiếm 25% hiện nay đang tiếp tục phấn đấu để giảm dần cơ sở yếu. Qua phân loại của 95,3% tổng số Đảng viên trong toàn Đảng bộ có 91% Đảng viên đủ tư cách. Đã xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách đến cách chức 48 đồng chí khai trừ ra khỏi Đảng 13 đồng chí và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác 38 đồng chí.

Công tác tổ chức cố gắng kiện toàn được một bước về bộ máy gắn với việc sắp xếp bố trí lại đội ngũ cán bộ chủ chốt đã thay thế và chuyển

công tác 27 đồng chí trưởng phó phòng gần đây tiếp tục sắp xếp lại theo biên chế mới từ 11 phòng, ban xuống còn 7 phòng, ban, đề bạt 2 đồng chí phó, trưởng phòng, điều động bố trí lại 12 đồng chí trưởng, phó phòng, và giải quyết chính sách 8 đồng chí đã giám biên chế cơ quan hành chính 53 đồng chí. Qua Đại hội vòng 2 cấp cơ sở cấp ủy mới được thay đổi, bổ sung 23/45 đồng chí bước đầu có tăng thêm năng lực lãnh đạo tạo được một số chuyển biến. Công tác đào tạo cán bộ chính trị, khoa học kỹ thuật cán bộ quản lý cũng có nhiều cố gắng bằng nhiều cách như cử đi học đại học tại chức 4 đồng chí, học trung cấp lý luận chính trị tại chức và tập trung 9 đồng chí ; 1 đồng chí học lý luận chính trị cao cấp ; học bồi dưỡng ngắn hạn 12 đồng chí riêng cán bộ, khoa học kỹ thuật được tăng thêm bổ sung cho các ngành kinh tế kỹ thuật. Ngoài ra còn tạo nguồn xây dựng rèn luyện một số cán bộ kế cận nên đã kịp thời thay thế, bổ sung vào vai trò chủ chốt của xã, huyện. Thực hiện tốt các chế độ chính sách của Đảng và nhà nước qui định đối với công tác đào tạo cán bộ ngoài ra huyện có vận dụng giải quyết hỗ trợ một phần kinh phí nhằm giúp anh em đỡ khó khăn về đời sống yên tâm học tập.

Tuy nhiên sự chuyển biến của công tác xây dựng Đảng còn chậm. Trước hết là năng lực vận dụng của các cấp ủy huyện và cơ sở trong việc cụ thể hóa các quan điểm đổi mới còn nhiều lúng túng, năng lực lãnh đạo điều hành cụ thể còn hạn chế

công tác phát triển Đảng viên thiếu quan tâm một cách thường xuyên.

Công tác kiểm tra của Đảng được tăng cường về mặt tổ chức nên sức hoạt động có chuyển biến hơn cố gắng thực hiện được kiểm tra Đảng viên chấp hành điều lệ Đảng, giải quyết khiếu tố, khiếu nại của Đảng viên được kịp thời phục vụ tốt cho công tác củng cố Đảng, cho Đại hội vòng 1 và vòng 2 của xã và huyện góp phần làm trong sạch nội bộ, hạn chế suy giảm kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

Công tác tư tưởng tuy có cố gắng nhưng chưa năng động kịp thời và sắt bén nhằm đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực trong Đảng và ngoài xã hội. Phạm vi hoạt động của công tác tư tưởng chưa sâu và rộng khắp, còn bỏ trống ở nhiều lĩnh vực.

Các tổ chức cơ sở Đảng qua phân loại đúng thực chất cho thấy yếu kém còn nhiều (chiếm 25%), một số cấp ủy cơ sở kém tác dụng trong lãnh đạo các nhiệm vụ của địa phương.

Một bộ phận khá lớn Đảng viên trình độ năng lực quá yếu nhưng thiếu nỗ lực học tập nên hạn chế tác dụng lãnh đạo đối với nhân dân. Một bộ phận Đảng viên giảm sút ý chí chiến đấu, tinh thần trách nhiệm kém, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh, bàng quang trước những hiện tượng tiêu cực trong nội bộ và ngoài

xã hội không nhận nhiệm vụ do tổ chức Đảng phân công, bỏ sinh hoạt Đảng. Cá biệt có số đảng viên lo vun vén riêng tư lợi dụng nhiệm vụ quyền hạn được giao tham ô lãng phí tiền của nhà nước và tập thể.

Xử lý kỷ luật trong Đảng vừa qua có trường hợp thiếu kiên quyết, còn tình cảm, nể nang, để dây dưa kéo dài gây bất bình trong nội bộ Đảng, ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

Thực trạng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ còn nhiều yếu kém và trì trệ, tuy có sắp xếp tổ chức bộ máy theo biên chế mới nhưng hoạt động còn kém hiệu quả, trong khi đó đội ngũ cán bộ của huyện yếu, đội ngũ cán bộ cơ sở vừa thiếu vừa yếu. Các mặt công tác cán bộ còn nhiều khuyết điểm nhất là công tác qui hoạch cán bộ chưa tập trung xây dựng bồi dưỡng nguồn cán bộ hiện có nhất là cán bộ nữ, cán bộ dân tộc. Một số cán bộ trình độ năng lực yếu, ý thức tổ chức kỷ luật kém, nhiệt tình cách mạng giảm sút, không hoàn thành nhiệm vụ được giao nhưng chưa tìm được người thay thế do đó đã làm hạn chế kết quả tổ chức thực hiện các chủ trương Nghị quyết đã đề ra.

## VI - NHẬN XÉT TỔNG QUÁT :

Ba năm qua huyện ta liên tiếp bị thiên tai mất mùa, có năm phải cứu đói nhưng chúng ta đã cố gắng khắc phục phần đầu thực hiện đạt được phần

lớn các mục tiêu chủ yếu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V đề ra, đã xây dựng được kết cấu hạ tầng, như thủy lợi, giao thông, điện, tạo được động lực để phát triển sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân vừa cho trước mắt vừa làm tiền đề phát triển cho những năm sau, rõ nhất là trên lĩnh vực sản xuất lương thực tăng đáng kể làm cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên, bộ mặt xã hội ở nông thôn được thay đổi với sức sống mới phong phú đa dạng hơn trước.

Bằng nhiều chủ trương giải pháp huy động sức dân đóng góp cùng với nhà nước đã giải quyết được một số vấn đề cấp bách của chính sách xã hội tạo được sự ổn định bước đầu. Trên lĩnh vực an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng thường xuyên củng cố Đảng gắn với giải quyết các nhiệm vụ ngoài xã hội từng bước làm trong sạch đội ngũ Đảng viên tạo được sự chuyển biến về năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng. Điều khẳng định đầu tiên là biết vận dụng cơ chế mới, đề ra các chủ trương giải pháp cho địa phương cơ bản là đúng hướng, giữ vững đoàn kết nội bộ, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ. Công tác tổ chức cán bộ, công tác quản lý điều hành của cơ quan nhà nước có tiến bộ. Vai trò của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân được củng cố bảo đảm không ngừng phát huy quyền làm chủ của nhân dân.



*Tồn tại, khuyết điểm :*

Cơ cấu kinh tế và cơ cấu sản xuất chưa ổn định. Trong nông nghiệp chỉ mới quan tâm chỉ đạo cây lúa. Các loại cây khác do chính sách đầu tư chưa rõ ràng nên chưa tạo được sự phát triển toàn diện. Mối quan hệ cơ cấu nông nghiệp và công nghiệp - TTCN chưa được xác định rõ, trong khi đó buông thả sự lãnh đạo phát triển ngành CN - TTCN. Kinh tế quốc doanh ngày càng suy yếu. Kinh tế tập thể nông nghiệp đang lúng túng trong hoạt động chưa có giải pháp thích hợp để tháo gỡ. Các thành phần kinh tế khác chưa có định hướng phát triển rõ.

Các vấn đề xã hội còn nhiều gay gắt, việc tranh chấp ruộng đất, nhà cửa, qui hoạch cấp đất thổ cư diễn ra liên tục tuy có cố gắng giải quyết nhưng chưa được ổn định, tình hình phá rừng ngày càng phát triển nghiêm trọng, đời sống cán bộ CNV, lực lượng vũ trang và các đối tượng chính sách phần lớn còn khó khăn nhất là đối với đồng bào miền núi. Trong nội bộ nông dân đã hình thành nhanh việc giàu nghèo chưa có giải pháp hiệu quả để nâng đỡ số hộ nghèo. Kỷ luật kỷ cương trong nội bộ và ngoài xã hội bị buông lỏng, vấn đề bất công trong xã hội ngày càng phát triển nhân dân thiếu yên tâm.

Ngân sách vẫn còn thất thu lớn nợ khê đọng sản phẩm trong nông nghiệp còn nhiều và dây dưa

kéo dài, việc thực hiện luật thuế chưa có biện pháp hiệu lực để thu đạt kết quả.

Công tác tổ chức cán bộ và tổ chức cơ sở Đảng còn nhiều mặt yếu kém kéo dài. Mối quan hệ và lề lối làm việc trong hệ thống CCVS còn có những mặt thiếu đồng bộ, chậm khắc phục làm cho hiệu quả thực hiện nhiệm vụ đạt thấp.

*Nguyên nhân tồn tại khuyết điểm :*

Về khách quan thời tiết những năm qua không thuận lợi cơ sở vật chất phục vụ sản xuất ban đầu chưa đáp ứng được, trong khi đó những nhu cầu cấp bách của xã hội lớn và hậu quả tồn tại của thời kỳ bao cấp còn nặng nề.

Bên cạnh nguyên nhân khách quan tác động, có các nguyên nhân chủ quan chủ yếu như sau :

- Khả năng nhận thức và vận dụng những quan điểm đổi mới vào thực tiễn hoạt động của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần còn nhiều lúng túng. Nhiều vấn đề thực tiễn đặt ra chưa tìm được giải pháp để tháo gỡ. Trong chỉ đạo các chủ trương giải pháp chưa đồng bộ, chưa lường hết được những diễn biến phức tạp xảy ra để có cách giải quyết.

Năng lực lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý điều hành của nhà nước nhất là ở cấp xã còn nhiều hạn chế, phong cách lãnh đạo còn chung chung, thiếu sâu sát. Chưa có chủ trương chỉ đạo điều tra, tổ chức làm điểm để rút kinh nghiệm chỉ đạo ra diện rộng. Trách nhiệm của một số ngành tham mưu yếu, chưa làm tốt chức năng tham mưu.

- Công tác tư tưởng tổ chức làm chưa thường xuyên, liên tục nên chưa kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn những tư tưởng lệch lạc trong Đảng và nhân dân.

\* \* \*

## Phần II : PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU 1991 - 1995

Thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm 1991 - 1995 của huyện trong điều kiện kinh tế - xã hội còn mất cân đối trên nhiều mặt : sản xuất lương thực chưa ổn định. Đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn. Nạn phá rừng tràn lan chưa tìm được giải pháp khắc phục. Cơ sở vật chất kỹ thuật đã xây dựng cần phải phấn đấu hoàn chỉnh mới phát huy hết tác dụng. Giao thông nông thôn và cơ sở phục vụ văn hóa xuống cấp. Ngân sách thu chưa bảo đảm yêu cầu chi. Kinh tế quốc doanh bị thu hẹp và suy yếu ; kinh tế tập thể nông nghiệp đang lúng túng trong chuyển sang cơ chế mới, đòi hỏi có giải pháp đúng để tháo gỡ. Tình hình trật tự kỷ cương trong nội bộ và ngoài xã hội đang diễn biến xấu. Trong khi đó, năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý điều hành của chính quyền huyện, xã còn nhiều hạn chế. Song ta lại có những thuận lợi, thế mạnh cơ bản được xác định đó là : diện tích đất đai được mở rộng

và từng bước được đáp ứng về thủy lợi tạo ra năng lực sản xuất lương thực ổn định, các cây công nghiệp có giá trị hàng hóa cao có khả năng phát triển trên diện rộng. Đất rừng, đồng cỏ còn rộng và nguồn nước là lợi thế phát triển chăn nuôi gia súc có sừng. Với mạng lưới điện được đưa vào sử dụng sẽ đáp ứng yêu cầu chế biến các mặt hàng nông lâm tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ở các vùng trọng điểm. Lực lượng lao động trong nông nghiệp và vốn trong nhân dân còn lớn chưa được khai thác hết, kinh nghiệm bước đầu trong vận dụng cơ chế mới ở các cấp, các ngành được rút ra từ thực tiễn, nếu chúng ta nhận thức đầy đủ những khó khăn yếu kém, những thuận lợi cơ bản của địa phương để có chính sách đúng đắn sẽ thúc đẩy kinh tế huyện ta phát triển mạnh mẽ.

## I - NHIỆM VỤ VÀ MỤC TIÊU CHỦ YẾU 1991 - 1995 :

### a) *Nhiệm vụ :*

Ra sức khắc phục các mặt thiếu sót tồn tại, phát huy những kết quả đã đạt được, nêu cao tinh thần chủ động sáng tạo, tự lực tự cường tập trung cho việc ổn định và phát triển sản xuất, trọng tâm là sản xuất lương thực tạo ra khối lượng hàng hóa đáng kể cùng với việc phát triển mạnh cây công nghiệp ngắn ngày, tăng sản lượng chăn nuôi ; bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng cát và trồng rừng ; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển ngành nghề công nghiệp - TTCN dịch vụ phục vụ

sản xuất ; phấn đấu hạ thấp tỷ lệ dân số đi đôi với giải quyết tình trạng lao động thiếu việc làm ; chăm lo hơn nữa đối với đồng bào miền núi, các gia đình chính sách. Tập trung tạo mọi nguồn thu cho ngân sách. Tiếp tục đầu tư xây dựng và chống xuống cấp cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân. Hoàn chỉnh quy hoạch khu trung tâm huyện lỵ khu dân cư của các xã đồng bằng. Thực hiện chống tham nhũng có hiệu quả đồng thời kiên quyết khắc phục tình hình kỷ luật, kỷ cương trong nội bộ không nghiêm, ngoài xã hội tùy tiện. Thực hiện tốt công tác quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận và các đoàn thể nhân dân bảo đảm tốt mối quan hệ mật thiết với nhân dân. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh, xây dựng bộ máy chính quyền từ xã đến huyện đủ sức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

*b) Mục tiêu chủ yếu 1991 - 1995 :*

1. Tiếp tục ổn định đời sống của nhân dân thu hẹp dần số lượng nghèo tạo môi trường thuận lợi để nhân dân phát triển nhà ở kiên cố, phương tiện sinh hoạt, không ngừng nâng cao hưởng thụ văn hóa nhất là ở xã còn khó khăn. Mở rộng diện tích khai hoang phục hóa phấn đấu đưa tổng sản lượng lương thực từ 58.000 tấn năm 91 lên 80.000 tấn năm 1995 bình quân lương thực đầu người 603 kg đồng thời phát triển mạnh cây công nghiệp ngắn ngày nhất là cây thuốc lá tạo thành vùng chuyên

canh ; tăng cường phát triển công nghiệp - TTCN dịch vụ tăng 37% đưa tổng sản phẩm xã hội tăng 40%. +

2. Hạ thấp tỷ lệ phát triển dân số từ 2,7% xuống 2,2% đi đôi với giải quyết về cơ bản lao động thiếu việc làm. Tích cực chăm lo hơn nữa sự nghiệp giáo dục, y tế đến 1995 bình quân 4,2 người dân có 1 người đi học. Huy động mọi khả năng chăm lo giải quyết những vấn đề bức xúc của chính sách xã hội để từng bước được ổn định.

3. Chăm lo công tác miền núi, khắc phục tình trạng thiếu đói, giải quyết đời sống cơ bản được ổn định mức hưởng thụ văn hóa được nâng lên gắn với quy hoạch lại khu ăn ở sản xuất.

4. Công tác quốc phòng xây dựng bảo đảm đáp ứng cho mọi tình huống xảy ra. Công tác an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội luôn luôn được giữ vững. +

5. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh, bộ máy chính quyền từ xã đến huyện tinh gọn phát huy tốt năng lực quản lý điều hành gắn với xây dựng Mặt trận và các đoàn thể nhân dân thật sự là chỗ dựa vững chắc của Đảng, giữ vững mối quan hệ mật thiết của Đảng đối với nhân dân. Kiên quyết thực hiện công tác chống tham nhũng có hiệu quả gắn với vấn đề giải quyết trật tự kỷ cương trong nội bộ và ngoài xã hội phải được chuyển biến tích cực góp phần làm cho mối quan hệ xã hội được lành mạnh củng cố uy tín của Đảng đối với nhân dân. +

## II - NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU :

### 1. Về kinh tế :

#### a) Cơ cấu kinh tế :

Trong 5 năm đến được xác định : nông lâm - TTCN và dịch vụ. Trong đó phát triển nông nghiệp là vị trí hàng đầu, trọng tâm là sản xuất lương thực. Các ngành khác với vai trò hỗ trợ tác động lẫn nhau cùng phát triển trong một cơ cấu thống nhất.

Cần quan tâm hơn nữa đối với kinh tế quốc doanh, tháo gỡ những vướng mắc về cơ chế chính sách, tạo điều kiện thuận lợi về vốn đầu tư tín dụng, thuế giao nộp ngân sách để những cơ sở quốc doanh hiện có đứng vững, kinh doanh có hiệu quả, có uy tín. Không nhất thiết mở ra thêm các cơ sở quốc doanh trên địa bàn huyện. Kinh tế tập thể chủ yếu là HTX/NN cần chỉ đạo cải tiến quản lý để hoạt động có hiệu quả. Trên lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, ngoài kinh tế quốc doanh ra, các thành phần kinh tế khác phải bằng các đòn bẩy kinh tế định hướng khuyến khích đầu tư phát triển chủ yếu là phục vụ trực tiếp cho sản xuất nông nghiệp.

#### b) Ổn định và phát triển sản xuất :

Hướng phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện là thâm canh tăng vụ kết hợp khai hoang phục

hóa mở rộng diện tích nhất là ở các vùng có điều kiện nước tưới.

Trong sản xuất lương thực trọng tâm là cây lúa, chú trọng cả cây màu lương thực theo hướng sản xuất hàng hóa. Ở những vùng sản xuất lương thực kém hiệu quả được chuyển sang trồng cây khác thích hợp có giá trị hàng hóa cao.

Năm 1995 phải thực hiện gieo trồng 24.000 ha cây lương thực, trong đó diện tích gieo trồng cây lúa 21.000 ha, tăng bình quân hàng năm 800 ha. Trước mắt, với điều kiện thủy lợi phát triển trong những năm tới, tập trung thâm canh tăng vụ cây lúa ở các xã trọng điểm : Hàm Thắng, Hàm Nhơn, Hàm Đức, Hồng Sơn, Ma Lâm, Hàm Phú, Hàm Trí, Thuận Minh ; mở rộng thêm diện tích 1 - 2 vụ lúa chủ động nước ở các xã : Hàm Chính, Hàm Liêm, Hồng Sơn, Hồng Liêm. Chú trọng việc mở rộng sản xuất bằng khai hoang phục hóa ở dọc theo tuyến kênh Sông Quao và khu Suối Đá (Hồng Sơn). Cây màu cần tập trung ở Hồng Liêm, Thuận Hòa, Hồng Sơn và 3 xã miền núi.

Cây công nghiệp ngắn ngày, tập trung phát triển cây thuốc lá ở khu vực Suối Đá Hồng Sơn, Hồng Liêm, Thuận Hòa, Hàm Trí. Cây bông chủ yếu trồng xen canh với các cây khác ở Hồng Sơn, Hồng Liêm và một số vùng khác có điều kiện phù hợp. Các loại cây ngắn ngày khác phát triển phong phú đa dạng phù hợp với từng loại đất đai và nhu cầu thị trường.



Cây dài ngày chủ yếu khuyến khích phát triển dưới dạng vườn gia đình của hộ nông dân.

Về thủy lợi, đến năm 1995 phấn đấu nâng diện tích được tưới chủ động tăng hơn gấp 2 lần hiện nay và hạn chế thấp nhất ngập úng ở các vùng sâu.

Giải quyết tốt vấn đề tranh chấp ruộng đất trong nội bộ nông dân, thực hiện điều chỉnh và cấp quyền sử dụng ruộng đất lâu dài để nông dân ổn định sản xuất.

Khuyến khích hộ gia đình nông dân phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, chú trọng con bò, heo. Hình thành những mô hình chăn nuôi gia đình chuyên nghiệp với chăn nuôi kết hợp trồng trọt. Dựa vào lợi thế các ao hồ chứa nước từng bước phát triển nuôi Cá nước ngọt trên địa bàn huyện.

Mở rộng hệ thống dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn huyện. Trước hết đáp ứng các nhu cầu về vật tư và trang bị kỹ thuật cho sản xuất nông nghiệp thông qua dịch vụ HTX NN và các trung tâm dịch vụ của nhà nước. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, chú trọng giống mới, kỹ thuật thâm canh bảo vệ cây trồng vật nuôi. Các trung tâm dịch vụ "tăng cường các biện pháp có hiệu quả để ngăn chặn dịch bệnh đối với cây trồng, gia súc gia cầm bảo đảm cho người sản xuất yên tâm đầu tư sản xuất. Ngoài dịch vụ cung ứng vật tư kỹ thuật,

cần đẩy mạnh hơn nữa dịch vụ chế biến nông lâm sản dịch vụ phục vụ sản xuất để bảo đảm cho quá trình sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm có hiệu quả.

Lâm nghiệp phát triển theo hướng trồng rừng, bảo vệ rừng đi đôi với quản lý khai thác chặt chẽ. Tập trung công tác trồng rừng phòng hộ, chắn gió, chống cát bay ở Hàm Nhơn, Hàm Đức, Hồng Sơn, phủ xanh đất trống đồi trọc kết hợp với trồng rừng hàng hóa. Thực hiện 500 ha trồng rừng theo chương trình PAM. Thực hiện giao đất giao rừng ở 3 xã miền núi, từng bước giao đất giao rừng ở những xã đồng bằng, giao đến hộ nông dân để quản lý, chăm sóc, tiếp tục củng cố hoạt động của ngành lâm nghiệp, làm chuyển biến về trách nhiệm và làm trong sạch đội ngũ cán bộ nhân viên để đủ sức giải quyết về cơ bản tình trạng phá rừng, đồng thời có kế hoạch khai thác đáp ứng nhu cầu xây dựng cơ bản và sản xuất hàng mộc dân dụng địa phương.

Về công nghiệp tiểu thủ công nghiệp chủ yếu phát triển cơ sở chế biến dịch vụ phục vụ cho phát triển sản xuất và tiêu dùng của địa phương, bằng những chính sách khuyến khích cho nông dân bỏ vốn mua sắm nhiều máy móc phục vụ cho khâu làm đất ra hạt và chế biến lương thực và các loại nông lâm sản khác trên địa bàn huyện, phát huy ưu thế của nguồn điện có tại địa phương vào các dịch vụ sửa chữa, điện tử và các dịch vụ khác tạo

thêm công ăn việc làm và tăng thêm thu nhập cho nhân dân. Đồng thời tiếp tục phát huy đúng mức các ngành nghề truyền thống của địa phương, phấn đấu tạo ra một số cụm phát triển công nghiệp - TTCN tập trung, làm tiền đề cho những năm sau ; tiếp tục phát triển vững chắc hơn về giao thông vận tải, nhiệm vụ chính là phải bằng mọi cách huy động vốn để tu bổ các tuyến đường liên xã, các tuyến đường trong mỗi xã ngay trong thôn xóm, và khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho năng lực vận tải kể cả vận tải thô sơ, đảm bảo các tuyến đường cũng như các loại xe đi lại vận tải bảo đảm phục vụ phần lớn việc đi lại của dân và vận chuyển khối lượng hàng hóa kịp thời có hiệu quả.

*c) Đầu tư và xây dựng kết cấu hạ tầng :*

Trong 5 năm 1991 - 1995 giải quyết trả nợ các công trình xây dựng cơ bản của những năm qua và tập trung đầu tư cho các công trình trọng điểm lựa chọn thứ tự ưu tiên, tính toán chặt chẽ khả năng vốn, dứt điểm nhanh để sớm đưa công trình vào sử dụng. Thực hiện nhiều biện pháp linh hoạt năng động để huy động vốn. Chú trọng nguồn vốn huy động trong nhân dân, trong các thành phần kinh tế, vốn liên doanh liên kết, vốn vay và tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên đồng thời phải thi hành những biện pháp tốt nhất để sử dụng vốn có hiệu quả.

Ngoài ra, khuyến khích nhân dân, các thành phần kinh tế bỏ vốn ra phát triển sản xuất, mua sắm

trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật, đầu tư phát triển kinh tế.

Trong xây dựng kết cấu hạ tầng, trước hết đầu tư vốn nâng cấp, tu bổ, hoàn chỉnh các công trình thủy lợi, phát triển hệ thống kênh mương tưới tiêu nội đồng, cải tạo hệ thống kênh mương cũ để phát huy tốt các công trình thủy lợi đã có ; tích cực góp phần với tỉnh và Trung ương để tiếp tục phát huy công trình Đan Sách, sớm hoàn thành công trình Sông Quao đưa vào sử dụng, chuẩn bị các điều kiện để được tỉnh duyệt thi công Hồ Chử Dôn Hồng Liêm.

Về giao thông bằng vốn của ngân sách và vốn huy động trong nhân dân nâng cấp các tuyến giao thông chính trên địa bàn huyện Sa Ra - Tâm Hưng, Hồng Lâm, số 6 - Hàm Thắng, Hàm Nhon - Phú Hải, Hàm Chính - Hàm Hiệp ; đề nghị tỉnh nâng cấp đường tỉnh lộ 8 và cây số 21 đi 3 xã miền núi. Bằng vốn huy động của nhân dân, tu sửa các tuyến giao thông xã và trong xã bảo đảm giao thông thuận tiện.

Diện tiếp tục đầu tư mở rộng mạng lưới hạ thế khu vực Ma Lâm để phát huy công suất của lưới điện vào sản xuất và đời sống. Thi công dứt điểm đường điện số 6 Hàm Thắng, Hàm Nhon, Hàm Đức phần trung thế và hạ thế đưa vào sử dụng *đầu năm 1992*. Phấn đấu thực hiện các trọng điểm trên địa bàn huyện có điện và đưa tỷ lệ dân được dùng điện trên 50% đến năm 1995. Hoàn

chính mạng lưới điện để chuyển giao Trung ương quản lý.

Thông tin bưu điện, nâng chất lượng thông tin liên lạc chú ý các vùng trung tâm kinh tế, chính trị, các trọng điểm an ninh quốc phòng. Từng bước mở rộng mạng lưới điện thoại đến các xã đồng bằng, phấn đấu 80% các xã đồng bằng đều có điện thoại.

Bên cạnh đầu tư phát triển kinh tế, 5 năm 1991 - 1995 dành vốn ngân sách đầu tư chống xuống cấp và phát triển một số lĩnh vực văn hóa xã hội. Trước mắt đầu tư cho hoạt động văn hóa thông tin, giáo dục, y tế, bằng vốn huy động của nhân dân, các địa phương các ngành tiếp tục xây dựng trường học tăng thêm trang thiết bị cho giáo dục và y tế. Tu bổ sửa chữa khu làm việc của UBND huyện.

*d) Về thị trường - Tài chính, tín dụng ngân hàng :*

Về thị trường, tạo điều kiện cho việc mở rộng lưu thông hàng hóa trên địa bàn huyện, chú ý các địa bàn xa trung tâm, bảo đảm cho việc đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Cho phép mở rộng các hoạt động dịch vụ, chú trọng mở ra các chợ khu vực chợ nông thôn trên khắp địa bàn huyện. Đi đôi với phát triển phải sắp xếp và lập lại trật tự kỷ cương buôn bán kinh doanh ở 2 chợ trọng điểm Ma Lâm, Hàm Nhơn.

Về tài chính, ngân sách, kiện toàn bộ phận thu trên các mặt bảo đảm khai thác tốt các nguồn thu,

chống thất thu và nợ thuế dây dưa tồn đọng. Thực hiện các biện pháp tổng hợp về giáo dục hành chính và cưỡng chế để thi hành nghiêm túc việc giao nộp thuế. Xử lý kịp thời, chặt chẽ những cơ sở vật chất của các đơn vị xí nghiệp sau giải thể, thu hồi vốn cho ngân sách, chống để tiêu cực thất thoát. Đi đôi với tích cực thu, thực hiện nghiêm túc kỷ luật chi tiêu bảo đảm nguyên tắc tài chính với tinh thần tiết kiệm, đúng chủ trương, có hiệu quả.

Về tín dụng ngân hàng, tập trung mạnh mẽ cho nông nghiệp tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Song bên cạnh đó cần phải có biện pháp về nghiệp vụ, hành chính, luật pháp để bảo đảm thực hiện đúng kế ước vay.

*d) Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế :*

Cần chú ý một số chính sách về thâm canh tăng vụ, khai hoang phục hóa, mở rộng diện tích, chăn nuôi gia súc gia cầm và cá nước ngọt... Phát triển sản xuất TTCN, chế biến nông lâm sản... Để động viên các thành phần kinh tế đầu tư mạnh mẽ cho sản xuất tiếp tục củng cố kinh tế quốc doanh hiện có, tìm các giải pháp hữu hiệu để tháo gỡ những bế tắc nhất là về vốn, thị trường, năng lượng, kỹ thuật và giao nộp ngân sách kiên quyết giải thể những đơn vị làm ăn thua lỗ, không tìm được phương hướng củng cố. Đối với HTX NN, quan điểm chung là phải được duy trì và tiếp tục

củng cố, trên cơ sở lấy hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ mà xác định nội dung hình thức quản lý cho phù hợp với đặc điểm và trình độ cụ thể của mỗi nơi. Phương hướng chung là BQL HTX ngoài trách nhiệm quản lý điều hành sản xuất theo chức năng, cần chuyển mạnh sang hoạt động kinh doanh dịch vụ phục vụ sản xuất có hiệu quả thật sự. Tiếp tục soát xét lại bộ máy, tinh giảm đến mức thật gọn nhẹ, có hiệu lực chỉ đạo sản xuất và kinh doanh dịch vụ bảo đảm cho đời sống của xã viên phát triển. Đối với những nơi sản xuất không ổn định, như ở vùng núi và những nơi còn nhiều khó khăn, thực tế lâu nay không còn HTX thì nghiên cứu chỉ đạo chuyển hình thức quản lý phù hợp đúng thực chất.

*e) Công tác qui hoạch trên địa bàn huyện :*

Trên cơ sở phương án quy hoạch tổng thể trên địa bàn huyện, cần xem lại quy hoạch huyện lỵ khu trung tâm cho phù hợp với cơ chế mới. Trong 5 năm 1991 - 1995 tiến hành thực hiện quy hoạch giao thông gắn với thủy lợi, hình thành các vùng chuyên canh, sản xuất TTCN và dịch vụ trên địa bàn huyện. Xác định khu dân cư ở xã để việc cấp đất cất nhà đúng quy hoạch. Kiên quyết xử lý những hộ cất nhà không đúng quy hoạch bất chấp pháp luật bảo đảm trật tự kỷ cương để góp phần xây dựng bộ mặt nông thôn mới.

**2. Các vấn đề xã hội :**

Trên cơ sở thực hiện các nhiệm vụ kinh tế mà giải quyết các vấn đề xã hội bảo đảm sự thống nhất giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội.

a) Về dân số, việc làm các chính sách xã hội :

Tiến hành đồng bộ tổng hợp các biện pháp nhằm hạ thấp tỷ lệ phát triển dân số thành phong trào đều khắp trên địa bàn huyện. Chú trọng các biện pháp giáo dục thuyết phục, quản lý của nhà nước thực hiện nghiêm chính sách thưởng phạt... đồng thời tăng cường đầu tư kinh phí, trang bị kỹ thuật và bảo đảm an toàn cho người thực hiện KHHGD. Phấn đấu năm 1995 tỷ lệ phát triển dân số trên địa bàn huyện là 2,2%. Bình quân hàng năm giảm 0,1%.

Trong những năm đến phấn đấu giải quyết về cơ bản tình trạng thiếu việc làm với phương hướng chủ yếu là : Một mặt khuyến khích mọi người tự tạo việc làm trong điều kiện kinh tế nhiều thành phần mặt khác chủ trương thâm canh tăng vụ khai hoang phục hóa mở rộng diện tích để tạo thêm việc làm, vận dụng các chủ trương chính sách 1 cách phù hợp để giảm dân ở Hàm Thắng, Hàm Nhơn, Hàm Đức... di các vùng điều kiện sản xuất đang mở ra ở trên địa bàn huyện có triển vọng, nhằm góp phần phân bổ lại lực lượng lao động ở nông nghiệp và giải quyết việc làm cơ bản lâu dài. Các công trình thủy lợi, giao thông, xây dựng cơ bản và hoạt động kinh doanh lâm nghiệp sẽ thu hút một bộ phận quan trọng lao động nông nhàn.



Bên cạnh chủ trương khuyến khích nông dân đầu tư phát triển sản xuất tăng thu nhập làm giàu hợp pháp, phải ngăn chặn những thu nhập bất chính trong xã hội, đồng thời phải bảo đảm lợi ích chính đáng của người lao động mặt khác phải có biện pháp xử lý nghiêm túc đối với công dân không làm tròn trách nhiệm. Song song với chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần, nhà nước cần có giải pháp cụ thể cho các gia đình còn nhiều khó khăn bảo đảm đời sống nhất là đối với gia đình thương binh liệt sĩ, hưu trí, mất sức, neo đơn... thiếu sức lao động. Tạo điều kiện cho các gia đình cán bộ CNVC, lực lượng vũ trang, cán bộ CNV qua việc giải quyết tình giảm biên chế về địa phương có việc làm bảo đảm đời sống. Tiếp tục thực hiện xây dựng nhà tình nghĩa cho các đối tượng chính sách, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

b) *Giáo dục và đào tạo :*

Thực hiện chủ trương toàn dân, các ngành, các cấp chăm lo công tác giáo dục và đào tạo. Bảo đảm trường lớp và trang thiết bị cần thiết cho ngành giáo dục. Phấn đấu năm 1995 thu hút phần lớn các cháu trong độ tuổi vào cấp 1, tăng sĩ số học sinh cấp 2 nâng chất lượng văn hóa và đạo đức của học sinh. Tập trung thực hiện xóa mù chữ, nhất là trong thanh niên đến năm 1995 phấn đấu thanh toán được 50% trong thanh thiếu niên mù chữ. Xây dựng chương trình và biện pháp giáo dục phù hợp đối với miền núi.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giáo dục, thực hiện từng bước nghiêm ngặt kỷ luật học tập và chế độ thi cử đưa hoạt động giáo dục đi vào nề nếp theo hướng nâng cao chất lượng.

Tạo điều kiện tốt hơn giải quyết dần những khó khăn về đời sống của giáo viên được an tâm giảng dạy.

*c) Phát triển văn hóa thông tin :*

Trong những năm đến, chú trọng đổi mới từng bước nội dung phương thức hoạt động theo hướng nâng cao chất lượng về thông tin tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước. Tập trung đẩy mạnh hoạt động văn hóa thông tin xuống tận cơ sở. Tích cực đấu tranh chống văn hóa phản động, thiếu lành mạnh, bài trừ dần hủ tục mê tín dị đoan, tăng cường các hoạt động nghệ thuật phim ảnh có chất lượng phục vụ nhân dân ở các vùng trọng điểm và miền núi, xây dựng lối sống lành mạnh có văn hóa trong nhân dân.

Để bảo đảm hoạt động văn hóa thông tin, cần đầu tư cơ sở vật chất cần thiết như : cụm văn hóa trung tâm, trang bị phương tiện đội thông tin lưu động và mạng lưới thông tin tuyên truyền ở cơ sở. Nâng cao trách nhiệm, nhiệt tình của đội ngũ làm công tác VH TT hiện có, đồng thời tích cực lựa chọn gởi đi đào tạo nghiệp vụ cho hoạt động VH TT.

*d) Chăm lo bảo vệ sức khỏe cho nhân dân:*

Công tác bảo vệ sức khỏe tập trung các biện pháp chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân

phù hợp với điều kiện nền kinh tế của Huyện, thực hiện tốt vệ sinh môi trường lấy mạng lưới y tế cơ sở làm nòng cốt ; kết hợp khám và điều trị bệnh thông thường cho nhân dân.

Củng cố hoạt động của ngành y tế đủ sức phòng chống và dập tắt các ổ dịch không để xảy ra trên diện rộng. Thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng và bảo vệ tốt sức khỏe bà mẹ trẻ em.

Trung tâm y tế huyện và các phòng khám khu vực cần được củng cố, đầu tư trang thiết bị một số chuyên khoa đủ sức đáp ứng yêu cầu điều trị bệnh cho nhân dân. Chú trọng việc giáo dục nâng cao tinh thần trách nhiệm, lương tâm thầy thuốc có ý nghĩa quyết định kết quả điều trị trong tình hình hiện nay.

Y tế tư nhân phải được hướng dẫn và kiểm tra chặt chẽ bảo đảm thực hiện đúng qui định của ngành. Mở rộng mạng lưới y học dân tộc ở địa phương.

Hoạt động thể dục thể thao, rèn luyện thân thể được duy trì nâng cao chất lượng trong các trường học. Từng bước khôi phục và phát triển phong trào thể dục thể thao rèn luyện sức khỏe trong nhân dân phù hợp với điều kiện lao động sản xuất.

*đ) Kinh tế - xã hội miền núi và công tác đối với đồng bào Chăm :*

- Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ở miền núi. Bằng các biện pháp thích hợp để mở rộng diện

tích và ổn định sản xuất lúa nước. Thực hiện qui hoạch dân cư gắn với kinh tế vườn, kết hợp với kinh doanh lâm nghiệp. Phấn đấu từng bước ổn định lương thực tại chỗ. Chăm lo công tác giáo dục và đào tạo phù hợp với miền núi, xây dựng từng bước đời sống văn hóa mới, gắn với việc tăng cường hơn nữa lực lượng dân quân tự vệ và an ninh nhằm bảo đảm sản xuất và đời sống nhân dân các dân tộc miền núi.

Tăng cường chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào Chăm tạo mọi điều kiện thuận lợi đẩy mạnh phát triển sản xuất theo kịp với đồng bào Kinh.

### 3. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh và bảo vệ luật pháp :

Nhiệm vụ quốc phòng an ninh bảo vệ luật pháp luôn luôn giữ vai trò quan trọng, bảo đảm cho việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương, do đó cần tập trung vào những vấn đề trọng tâm như sau :

#### a) Về công tác quân sự địa phương :

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quân sự địa phương, thường xuyên giáo dục nhiệm vụ quốc phòng toàn dân trong nội bộ và ngoài nhân dân nhằm nâng cao cảnh giác trước âm mưu thủ đoạn của địch.

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ kinh tế với quốc phòng.

Xây dựng hậu cứ cách mạng vững chắc. Nâng cao chất lượng quân dự bị động viên và dân quân tự vệ. Tổ chức tốt các đợt huấn luyện và xây dựng kế hoạch tác chiến bảo đảm sẵn sàng chiến đấu khi có tình huống xảy ra. Thực hiện tốt chỉ tiêu giao quân hàng năm ; đồng thời có biện pháp xử lý các đối tượng chống khám, chống lệnh, đào ngũ để bảo đảm sự công bằng trong việc thi hành luật nghĩa vụ quân sự, bảo đảm điều kiện cần thiết cho hoạt động của lực lượng vũ trang huyện. Chăm lo đời sống của cán bộ chiến sĩ.

*b) Về công tác an ninh :*

Trước hết công tác bảo vệ an ninh nội bộ cần được tăng cường, tạo sự nhất trí cao trong thực hiện các quan điểm đổi mới của Đảng. Tích cực đấu tranh chống tư tưởng cơ hội, hữu khuynh lệch lạc, những luận điệu xuyên tạc phát ngôn vô nguyên tắc làm mất đoàn kết nội bộ. Hạn chế những sơ hở mất cảnh giác để địch và bọn xấu lợi dụng phá hoại. Quản lý chặt chẽ thông tin báo chí, văn hóa phẩm trên địa bàn huyện.

Tiếp tục thực hiện chỉ thị 135 của HĐBT, phát động rộng mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc ngay trong nội bộ và ngoài xã hội. Giáo dục tinh thần đề cao cảnh giác chống địch phá hoại và các loại tội phạm. Kiên quyết lập lại trật tự kỷ cương xã hội giữ vững trật tự an toàn xã hội. Bố trí hợp lý lực lượng theo hướng tăng cường cơ sở, chú trọng các trọng điểm. Xây

dụng phương án đối phó với mọi tình huống xảy ra ở các trọng điểm trên địa bàn huyện.

Phối hợp lực lượng kiểm lâm nhân dân, thuế, các đội đặc nhiệm phát hiện và nghiêm trị bọn tham nhũng, buôn lậu, làm ăn phi pháp, lưu manh trộm cắp, gây mất trật tự kỷ cương, xem thường luật pháp nhằm bảo vệ tài sản XHCN và của công dân, bảo đảm cho nhân dân yên tâm trong cuộc sống và cống hiến nhiều hơn cho xã hội. Đấu tranh ngăn chặn các tệ nạn xã hội, nhất là bài bạc, rượu say gây rối, mê tín dị đoan... góp phần làm lành mạnh các quan hệ xã hội.

Tiếp tục củng cố xây dựng lực lượng công an nhân dân huyện và cơ sở nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm, đồng thời chú ý rèn luyện về phẩm chất lối sống nhằm tăng cường sức chiến đấu bảo đảm được nhiệm vụ trong tình hình mới. Đồng thời từng bước trang bị phương tiện, cơ sở vật chất cần thiết cho lực lượng công an và chăm lo đời sống của cán bộ chiến sĩ tương ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới.

Trước tình hình trật tự kỷ cương và chấp hành luật pháp không nghiêm hiện nay, cần tăng cường nhiều biện pháp giáo dục luật pháp đồng thời ngành nội chính phải thống nhất về quan điểm phương pháp xử lý không nể nang tránh né trách nhiệm kiên quyết xử lý việc sai trái bảo vệ cái đúng.

Các ngành trong khối nội chính phải được củng cố về bộ máy, nâng cao phẩm chất đạo đức và

chuyên môn nghiệp vụ, đủ sức làm tốt nhiệm vụ được giao trong tình hình mới.

**4. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, nâng cao hiệu lực quản lý điều hành của nhà nước và vai trò của Mặt trận các đoàn thể nhân dân :**

Thực hiện dân chủ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội có ý nghĩa to lớn góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của địa phương với điều kiện quyền làm chủ thật sự của nhân dân được thực hiện không còn là hình thức đi liền với việc nâng cao năng lực quản lý điều hành của nhà nước và hoạt động của Mặt trận các đoàn thể nhân dân.

*a) Về bộ máy chính quyền :*

Bộ máy chính quyền gồm HDND và UBND từ huyện đến xã phải được củng cố theo hướng tinh giảm gọn nhẹ có chất lượng bảo đảm năng lực cụ thể hóa các chủ trương chính sách của cấp trên và của cấp ủy vận dụng vào tình hình thực tế địa phương có hiệu quả. Thực hiện đúng nguyên tắc tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách, đồng thời cần xác định rõ trách nhiệm vai trò cá nhân trên cơ sở nhiệm vụ chức trách được giao. Phân định rõ chức năng quản lý điều hành của các cấp chính quyền không chồng chéo với sự lãnh đạo của cấp ủy và không đi vào những công việc sự vụ cụ thể thuộc chức năng của các tổ chức sản xuất kinh doanh.

Coi trọng việc củng cố các phòng, ban chuyên môn, theo hướng gọn nhẹ, chú trọng cả mặt ý thức

trách nhiệm và trình độ nghiệp vụ đủ sức tham mưu những chủ trương đúng đắn kịp thời khắc phục tình trạng vừa công kênh vừa tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm kém hiệu quả, gây tâm lý xem thường của cán bộ và nhân dân đối với pháp luật.

*b) Mặt trận và đoàn thể nhân dân :*

Trước mắt còn nhiều khó khăn lúng túng, trong 5 năm đến phấn đấu đạt được những tiến bộ về đổi mới nội dung hình thức, phương thức vận động nhân dân. Trước mắt giữ không cho một số cơ sở khá bị sa sút, từng bước củng cố nâng dần các cơ sở yếu kém lên vừa chú trọng trên toàn địa bàn, vừa tập trung cho trọng điểm, lấy chất lượng làm chính. Chuyển hướng hoạt động của phong trào vận động nhân dân xuống tận cơ sở một cách thích hợp gắn chặt với hoạt động kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng với mục tiêu ổn định chính trị, giải quyết thiết thực đời sống của nhân dân.

Về hình thức chuyển tải nội dung giáo dục vận động nhân dân phải linh hoạt, phong phú đa dạng phù hợp với đặc điểm riêng của từng đối tượng vận động và thực trạng phong trào, đời sống kinh tế xã hội của mỗi cơ sở.

Phải có những giải pháp thiết thực đối với các hoạt động Mặt trận và các đoàn thể nhân dân gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong từng thời gian có hiệu quả, đồng thời cần tập trung xây dựng đội ngũ cốt cán nhất là đội



ngũ cốt cán ở cơ sở, đảm bảo đoàn thể, Mặt trận thực sự là chỗ dựa nắm dân của Đảng.

**5. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng :**

Trong công tác xây dựng Đảng cần tập trung cho công tác tư tưởng, công tác cán bộ và việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, bảo đảm đủ sức lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI.

*a) Về công tác tư tưởng :*

Tập trung nhiệm vụ quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ toàn quốc lần thứ VII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ V, làm chuyển biến thật sự nhận thức trong Đảng và ngoài xã hội, thống nhất tư tưởng và hành động để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế xã hội của địa phương.

Trước tình hình khó khăn phức tạp hiện nay, công tác tư tưởng phải kiên định lập trường giữ vững lòng tin khẳng định đi theo con đường XHCN mà Bác Hồ đã chọn đồng thời phải tăng cường và đổi mới toàn diện trên các mặt, kịp thời nắm chắc tình hình tư tưởng trong Đảng và ngoài xã hội, xử lý kịp thời những vấn đề tư tưởng phát sinh bất lợi cho Đảng. Nội dung sinh hoạt trong Đảng phải được nâng cao về tính chiến đấu, khẳng định cái đúng, cái tiến bộ để phát huy, đấu tranh phê phán cái sai, lạc hậu lệch lạc để loại trừ. Nâng

cao lòng tự hào trước nhiệm vụ vẻ vang mà Đảng và nhân dân giao, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật. Đề cao cảnh giác trước những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của địch và bọn xấu chống phá trên lĩnh vực tư tưởng.

*b) Làm trong sạch Đảng, nâng cao phẩm chất cách mạng của cán bộ Đảng viên, đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực :*

Tiếp tục cuộc vận động củng cố xây dựng, đấu tranh có hiệu quả chống các hiện tượng tiêu cực trong Đảng, trước hết là chống tư tưởng giảm sút ý chí chiến đấu, tinh thần trách nhiệm, nể nang xuê xoa né tránh trong đấu tranh xây dựng ; không nhận nhiệm vụ được giao, lợi dụng chức trách được giao vun vén cá nhân, vụ lợi, trù dập ức hiếp cá nhân, thiếu gương mẫu trong lối sống...

Phát động nhân dân góp ý xây dựng Đảng, kết hợp công tác kiểm tra Đảng, thanh tra nhà nước, phát hiện xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm kỷ luật Đảng. Kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những Đảng viên thoái hóa biến chất, lợi dụng nhiệm vụ được giao tham ô lãng phí tài sản công quỹ dưới nhiều hình thức ; bị nhân dân lên án. Đi đôi với chống tiêu cực phải đặc mạnh vấn đề chống thái độ trù dập ức hiếp người phê bình, đồng thời xử lý những người do động cơ cá nhân tố cáo không đúng sự thật.

Từng bước đưa ra khỏi Đảng những Đảng viên năng lực quá yếu kém, không chịu học tập rèn

luyện vươn lên, những Đảng viên không tha thiết với Đảng, không còn tác dụng lãnh đạo nhân dân.

*c) Công tác cán bộ :*

Xây dựng quan điểm đánh giá cán bộ đúng đắn theo quan điểm đổi mới. Nhằm bố trí lại đội ngũ cán bộ hiện có một cách hợp lý theo hướng tổ chức sắp xếp lại các phòng, ban và tinh giảm tối đa về biên chế, tăng cường cho cơ sở để có một bộ máy cán bộ từ huyện đến cơ sở vừa gọn nhẹ vừa có năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành. Tìm mọi biện pháp thực hiện công tác qui hoạch cán bộ, trước mắt lựa chọn một đội ngũ cán bộ đào tạo theo từng cụm chức danh để chuẩn bị lực lượng kế cận đồng bộ cho những năm tiếp theo. Phải có chế độ hợp lý giải quyết cho từng loại cán bộ để anh em yên tâm đem hết nhiệt tình phục vụ cho sự nghiệp cách mạng, có chính sách thích hợp để đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý có trình độ trung cấp và đại học, đào tạo cán bộ trẻ, cán bộ nữ, dân tộc.

*d) Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng :*

Là vấn đề trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng sự lãnh đạo của cấp ủy tập trung làm chuyển biến về năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, chi bộ cơ sở, nhất là ở những cơ sở yếu kém và nhiều khó khăn từ trước đến nay.

Trong những năm tới xúc tiến việc xác định chức năng nhiệm vụ của từng loại hình chi bộ cơ sở,

tạo điều kiện cho các chi bộ cơ sở thực hiện đúng chức năng lãnh đạo của mình. Tăng cường thêm các tổ chức chi bộ ở các trường học, HTX /NN.

Thực hiện thường xuyên định kỳ sinh hoạt chi bộ, từng bước cải tiến nội dung sinh hoạt cho phù hợp với tình hình mới khắc phục tình trạng buông lỏng sinh hoạt chi bộ.

Thực hiện định kỳ kiểm tra Đảng viên chấp hành chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng nhằm đưa công tác quản lý Đảng viên vào nề nếp. Thường xuyên xem xét và phân công Đảng viên trong chi bộ cho hợp lý bảo đảm chất lượng uy tín hoạt động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống. Chi bộ phải thường xuyên cải tiến nội dung sinh hoạt thích hợp với các loại hình hoạt động, lắng nghe tiếp thu ý kiến của nhân dân góp ý xây dựng Đảng. Không được định kiến hẹp hòi để ý trừ dập đối với người góp ý song song để giáo dục xây dựng người góp ý, trên tinh thần xây dựng, không thể lợi dụng diễn đàn để thỏa mãn động cơ cá nhân. Trong sự nghiệp đổi mới công tác phát triển Đảng viên đòi hỏi Đảng phải hết sức quan tâm do đó cần có quan điểm lịch sử, hiện tại nhìn nhận đánh giá đúng đắn tầng lớp thanh niên hiện nay không quá định kiến hẹp hòi, mặt khác đề phòng kết nạp nhằm người xấu và phần tử cơ hội vào Đảng. Phần đầu 5 năm 1991 - 1995 kết nạp

hàng năm 5% Đảng viên mới so với tổng số Đảng viên của Đảng bộ. Song song công tác phát triển Đảng cần kiên quyết đưa những người không đủ tư cách Đảng viên ra khỏi Đảng.

Các cấp ủy từ huyện đến cơ sở phải thường xuyên kiểm tra Nghị quyết của mình để kịp thời uốn nắn khắc phục mặt sai sót đồng thời phát huy mặt ưu điểm tích cực làm cho mọi Nghị quyết của Đảng bộ, chi bộ luôn sát với thực tế đi vào cuộc sống của nhân dân.

\* \*

\*

Thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu của Đại hội Đảng bộ Huyện lần thứ VI trước mắt còn nhiều khó khăn thử thách. Nhưng với quyết tâm cao của toàn Đảng bộ và nhân dân trong Huyện, tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết thống nhất của Đảng bộ và những kết quả đạt được trong những năm qua, nhất định sẽ thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ mục tiêu của Đại hội đề ra, góp phần vào thắng lợi chung của cả nước.

**I- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN  
KINH TẾ - XÃ HỘI 2 NĂM 1989 - 1990**

Chỉ tiêu	đvt	b/q mục tiêu 2 năm 89 - 90	b/q t/hiện mục tiêu 2 năm 89 - 90	so sánh KH 2 năm 89 - 90	b/q t/ hiện 2 năm 87 - 88	t/hiện 9 tháng năm 1991	ghi c hứ
1 Dân số trung bình	người	106.400	110.932	104,2%	103.150	113.257	
- Tỷ lệ dân số p/triển t/nhiên	%	155	42		167	27	
2 Sản phẩm nông nghiệp	tấn	55.000	48.659	88,4	43.900	23.200	(mục 2)
- Sản lượng l/thực qui thóc	"	52.250	45.387	86,8	40.100		kết quả
+ thóc	"	270	210,3	77,9	165	194	sx vụ
- mè	"	325	160	49,2	192	65,8	hè thu,
- đậu các loại	"	175	170	97	125	365,8	s/lượng
- hạt dưa	"	50	45	90	30		tăng
- hạt đào	"	75	35,5	47,3	30		10.933 tấn
- thuốc lá lá	"				30		

Chỉ tiêu	đvt	b/q mục tiêu 2 năm 89 - 90	b/q t/hiện mục tiêu 2 năm 89 - 90	so sánh KH 2 năm 89 - 90	b/q t/ hiện 2 năm 87 - 88	t/hiện 9 tháng năm 1991	ghi c hú
3. Tổng dân gia súc năm trước							so c/ký của 9 tháng đ/năm 91
- đàn trâu	con	2.365	1.858	78,5	2.215	1.415	
- đàn bò	"	25.317	21.470	84,4	23.500	18.110	
- đàn heo	"	14.000	9.642	68,8	11.550	9.214	
4. Lâm nghiệp :							
- trồng rừng tập trung	ha	375	90	24	176	20	
- khai thác gỗ	m <sup>3</sup>	6.000	1.744	29	1.350		
5. Giá trị CN - TTCN	1000 đ	375.000	1.350.000	360	64.000	2000.000	
6. Tổng thu ngân sách	"	1.850.000	1.802.000	97,4	351.070	2.200.000	
7. Dầu tư XDCB	"	750.000	1.565.000	208,6	345.000	1.928.232	
8. Mua bán trên t/trường có TC	"	2.500.000	9.625.000	385	825.000		
9. G/bệnh tính b/q/1 vạn dân	giường	8,75	9	102	8,25		
10. B/q người dân có người đi học	người	3,25	4,6	141,5	3,72	2,08	

## II- MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 1991 - 1995 phụ lục 1

Chỉ tiêu	DVT	Mức tiêu						Số sánh %
		1991 - 1992	1993	1994	1995	Bình quân 1991 - 1995	Bình quân 1989 - 1990	
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 5/6
1 Dân số phát triển t/nhiên	người	115.300	118.125	120.842	123.500	119.442	110.932	
- Tỷ lệ dân số pt tự nhiên	%	2,6	2,40	2,2	2,1	2,39	2,85	(-) 0,46
2 Tổng sản phẩm xã hội (tính giá cố định 1989) +	1000	54.893.680	63.274.875	69.902.446	79.825.000	66.974.000	47.799.690	140% (gtk)
3. Thu nhập qđ sản xuất	1000 đ	27.936.208	33.141.467	36.541.467	42.295.000	34.978.535	23.879.814	146%
4. Giá trị s/phẩm n/nghiệp +	1000 đ	26.893.680	33.774.875	38.462.446	47.625.000	36.674.000	21.449.690	171%
5. Giá trị s/phẩm c/nghiệp	"	2000.000	2.500.000	3.500.000	5.000.000	3.200.000	1.350.000	237%

1. TĐXM  
 2. ĐVĐP  
 3. G-SĐ  
 4. NSĐ  
 5. HĐ  
 6. CMĐ



A	B	1	2	3	4	5	6	7
6. Tổng thu ngân sách	"	5.000.000	6.000.000	7.500.000	8.500.000	5.500.000	1850.000	(-) 297,3
7. Tổng thu vốn đầu tư XD CB	"	1800.000	2.000.000	4.700.000	5.000.000	3.380.000	1600.000	(-) 211,2%
8. Trồng rừng tập trung	ha	100	100	150	150	125	90	(-) 139%
9. Chăn nuôi	con	1500	1515	1530	1580	1530	1850	83%
- Dàn trâu	"	21000	24.000	28.100	35.000	27.000	21370	126%
- Dàn bò	"	13.000	14.500	17.000	22.000	16.625	9.500	175%
- Dàn heo	"							
- Diện tích nuôi cá n/ngot	ha	200	200	400	500	325	200	162,5%
10. Một số s/phẩm chủ yếu								
- Lương thực qui thóc	tấn	60.000	63.000	67.000	75.000	66.250	48.689	136%
trong đó : thóc	"	58.000	61.000	64.000	72.000	63.750	45.387	140%
- Đậu phụng	"	50	250	500	1200	500	-	
- Bông hạt	"	50	50	150	250	125	-	
- Thuốc lá	"	150	750	1000	1600	875	35	2.500
- Gạch	1000v	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	2.600	115
- Gia công xây xát	tấn	18.000	24.000	25.000	28.000	23.750		

A	B	1	2	3	4	5	6	7
11. Học sinh	hs	24.764	26.250	30.210	33.370 ✓	28.648	23.837	120
12. Giường bệnh	giường	132	172	182	182	167		
trong đó :	"	50	90	110	110	90		
13. Một số chỉ								
quốc lập								
tiêu b/quân								
đầu người								
- Lương thực	kg/k/n	520	533	554	607	553	455	127
- Thịt heo	"	6	7	8,7	10	8		
- Thu nhập qđ	đồng/người/							
sản xuất	năm	249,29	280,56	302,39	242,47	293,68	215,27	136,4
- Số hộ dùng	hộ	1500	3.000	4.600	5.000	3.525		
điện	người/hs	4,6	4,5	4	3,7	4,2		
- Số hs/người	giường/vd	11,5	14,5	15	15	15		
đi học								
- Số g/bệnh/van								
dân								

105.58

### III- MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 1995 Phụ lục 3

Đơn vị	Lúa		Bông vải		Thuốc lá		Đậu phụng		Ghi chú
	DT (ha)	SL (tấn)	DT (ha)	SL (tấn)	DT (ha)	SL (tấn)	DT (ha)	SI (tấn)	
1. Hàm Thắng	2.300	8.970							khai hoang 1000 ha
2. Hàm Nhơn	1.792	6.988							khai hoang 1000 ha
3. Hàm Đức	2.396	9.011							
4. Hồng Sơn	1.938	5.426							
5. Hồng Liêm	546	1.092	100	100	500	500			
6. Hàm Hiệp	1.382	3.869							
7. Hàm Liêm	1.796	4.669					1000	500	
8. Hàm Chính	2.193	5.701					1000	500	
9. Ma Lâm	1.721	6.711	20	20					
10. Thuận Minh	1.600	4.480	100	100					
11. Hàm Phú	2.172	8.036	100	90	100	100			k/h phục hóa 600ha phục hóa 500 ha
12. Hàm Trí	1.619	5.990	100	90	100	100			
13. Thuận Hòa	145	362	100	100	300	300			
14. Đông Tiến (Lúa nước)	150	375							
15. Đông Giang	100	220							
16. La Dạ	50	100							
<b>Tổng cộng :</b>	<b>22.000</b>	<b>72.000</b>	<b>520</b>	<b>500</b>	<b>1.500</b>	<b>1.500</b>	<b>2.000</b>	<b>1.000</b>	

#### IV. THUYẾT MINI

- Hệ thống thủy lợi (Ô Xuyên, Kim Long, Cây Khế, Xuyên Giang) đã tưới được qua các năm.

1987 : 7.642,7 ha  
 1988 : 6.147,5 ha  
 1989 : 8.556,8 ha  
 1990 : 8.079,5 ha

1991 : Dự kiến tưới 10.000 ha

Từ 1992 - 1995 : Hệ thống Sông Quao, hồ Chũ Dôn sẽ nâng được tưới tiêu chủ động từ 10.000 lên 18.000 ha gieo trồng như vậy vẫn còn 4.000 ha không có nước tưới

- Bố trí cây trồng năm 1995 : Cây lúa

	Dòng xuân	Fit thu	Mùa chít + cây lại	cả năm
+ Diện tích (ha)	3.000	8.000	11.000	22.000
+ Sản lượng (tấn)	9.000	32.000	310	72.000

- Dự kiến sản lượng lương thực qua các năm :

	Năm 1991	1992	1993	1994	1995	b/q (91 - 95)
+ Tổng sản lượng /thực :	56.635	58.000	51.000	64.000	75.000	66.250
* Thóc :	54.573	56.000	59.000	61.000	72.000	63.750
* Mầu qui thóc :	2.000	2.000	3.000	3.000		
* Tỷ trọng mầu trong lương thực :	3,64%	3,3%	3,17%	4,48%	4,48%	

## V- ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN Phụ lục 2

### I - Đầu tư XDCB 5 năm 1991 - 1995 :

Tổng vốn	13.500.000.000	tỷ lệ	100%
trong đó :			
- Vốn xin ngân sách trên	9.400.000.000	tỷ lệ	69,63%
- Vốn tự có địa phương	2.700.000.000	"	20%
- Vốn của nhân dân	1.400.000.000	"	10,37%

### II - Đầu tư cho các lĩnh vực :

- Cho sản xuất	12.000.000.000	tỷ lệ	88,9%
- Cho VHXXH	1.500.000.000	"	11,1%

trong đó :			
giáo dục	500.000.000		
Y tế	100.000.000		
Văn hóa TT	100.000.000		
Các mặt khác	800.000.000	có miền núi	
100 triệu tính trong phục vụ sản xuất.			

### - Cho kết cấu hạ tầng (giao thông, bưu điện)

Giao thông	2.400.000.000
Điện	2.900.000.000

Bưu điện :

### III - Năng lực mới tăng thêm :

#### 1 Thủy lợi :

- Chũ Đôn : vốn 4 tỷ tưới 500 ha
- Tu sửa các hệ thống kênh mương 2,7 tỷ tưới 8 - 10.000ha

2. Điện : vốn 2,9 tỷ hộ dùng điện 5.000 hộ

3. Giao thông + Cầu cống vốn 2,4 tỷ 100 km.

**BẢN KIỂM ĐIỂM**  
**SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO**  
**CỦA BCH ĐẢNG BỘ**  
**HUYỆN KHÓA V**

(Do đồng chí Lê Thái An, thay mặt Chủ tịch  
Đoàn trình bày tại Đại hội ngày 4-3-1992).

Hơn 2 năm qua, trong điều kiện tình hình chung của cả nước cũng như địa phương còn nhiều khó khăn phức tạp đặc biệt bị mất mùa liên tiếp, ngân sách mất cân đối, trật tự kỷ cương nhiều mặt bị buông lỏng cùng với sự tác động của tình hình chính trị thế giới diễn biến rất phức tạp bất lợi cho cách mạng, làm cho tình hình vốn đã khó khăn càng thêm khó khăn.

Song với trách nhiệm trước Đảng bộ và nhân dân BCH và Ban Thường vụ huyện ủy đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn nghiên cứu vận dụng các quan điểm đổi mới của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng đã đạt được những thành tích quan trọng đồng thời cũng có nhiều yếu kém tồn tại như bản báo cáo chung của BCH đã trình bày trước Đại hội.

Ở đây, huyện ủy chỉ kiểm điểm những chủ trương, biện pháp lớn rút ra mặt ưu điểm, khuyết điểm cần lưu ý trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của nhiệm kỳ qua như sau :

Ưu điểm :

I - LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI AN NINH QUỐC PHÒNG:

Trên cơ sở quán triệt và vận dụng các quan điểm lớn của Trung ương và Tỉnh ủy, huyện ủy đã có nghị quyết cụ thể hóa kịp thời và Ban Thường vụ huyện ủy ban hành một số chỉ thị cụ thể để chỉ đạo tổ chức thực hiện đem lại hiệu quả.

Về lĩnh vực kinh tế chú trọng chỉ đạo các biện pháp nhằm giải phóng năng lực sản xuất, hướng các thành phần kinh tế tập trung cho sản xuất cải tiến cơ chế khoán, điều chỉnh lại ruộng đất, năng suất khoán, tinh gọn bộ máy gián tiếp, chuyển hướng quản lý của HTX/NN phù hợp với đặc điểm của từng cơ sở. Gắn với việc giải quyết tranh chấp ruộng đất. Nhân dân đã đầu tư hàng tỷ đồng để mua sắm tư liệu sản xuất, khai hoang phục hóa hàng ngàn ha ở vùng Suối Đá và dọc tuyến kênh Sông Quao... làm cho tốc độ phát triển sản xuất tăng với nhịp độ nhanh hơn. Mạnh dạn thực hiện phân cấp ngân sách. Thực hiện các biện pháp thu ngân sách bảo đảm cho các yêu cầu chi. Thực hiện tốt các biện pháp huy động vốn xây dựng kết cấu hạ tầng và đã đầu tư đúng hướng, tạo được hiệu quả kinh tế - xã hội.

Trên lĩnh vực văn hóa xã hội huy động sức dân cùng với nhà nước giải quyết được một số vấn đề bức xúc của chính sách xã hội như xây dựng nhà tình nghĩa, cứu đói, xây dựng cơ sở vật chất

cho giáo dục, y tế, thông tin văn hóa... tạo được mức hưởng thụ văn hóa và làm hạn chế hoạt động các loại văn hóa phẩm phản động.

Đối với miền núi do trước đây phân cấp trách nhiệm giữa tỉnh và huyện không rõ nên có buông lỏng chỉ đạo làm cho kinh phí đầu tư kém hiệu quả, lãng phí, thất thoát đã gây thắc mắc tâm tư thiếu tin của đồng bào đối với tỉnh và huyện. Từ đầu năm 1990 huyện ủy có chủ động đề xuất cùng với tỉnh để khắc phục tình hình này bằng các biện pháp thiết thực cụ thể nên có phần nào hạn chế được khó khăn của miền núi.

Trên lĩnh vực an ninh quốc phòng luôn luôn chủ động đề ra nghị quyết, chỉ thị, chủ trương thực hiện tốt công tác quốc phòng. Tăng cường chỉ đạo bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh tư tưởng, trật tự an toàn xã hội, giữ được cơ bản ổn định.

#### Về khuyết điểm, tồn tại :

Tuy các chủ trương NQ có xác định được hướng đi nhưng còn nhiều lúng túng trong việc đề ra các giải pháp cụ thể và chỉ đạo tổ chức thực hiện. Chưa có biện pháp khai thác tốt các tiềm năng kinh tế của địa phương, chỉ mới tập trung cho nông nghiệp, chủ yếu là cây lúa. Trọng lâm nghiệp, chỉ đạo quản lý, khai thác và tiêu thụ lâm sản còn rất nhiều sơ hở để các phần tử tiêu cực lợi dụng. Chưa có biện pháp phù hợp có hiệu lực để ngăn chặn nạn phá rừng. Định hướng phát triển công nghiệp TTCN còn nhiều lúng túng.



Trong quá trình đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển chưa có biện pháp sát đúng để củng cố hoặc xử lý giải thể các đơn vị kinh tế quốc doanh để có đơn vị thua lỗ kéo dài chậm chỉ đạo giải thể đã gây thiệt hại hàng trăm triệu đồng cho ngân sách.

Việc chỉ đạo củng cố các HTX/NN còn nhiều lúng túng chưa tìm ra mô hình thích hợp, còn nhiều vấn đề sơ hở nảy sinh tiêu cực trong quản lý chưa được ngăn chặn và xử lý kịp thời, nhiều BQL chưa làm tròn trách nhiệm đối với xã viên và nghĩa vụ đối với nhà nước. Đặc biệt là vấn đề tranh chấp ruộng đất tuy có cố gắng chỉ đạo giải quyết nhưng chưa thật căn bản vì có một số trường hợp giải pháp cụ thể giữa huyện và tỉnh chưa nhất trí cao nên tình hình tranh chấp ruộng đất vẫn còn tiếp diễn, có nơi mức độ và tính chất phức tạp thêm như HTX 1 Hàm Thắng.

Việc chỉ đạo thu ngân sách chưa có những biện pháp đồng bộ, có hiệu quả, xử lý một số trường hợp vi phạm thiếu kiên quyết và kịp thời, ngân sách còn thất thu, để một số đơn vị tiêu cực vi phạm nguyên tắc quản lý tài chính.

Trên lĩnh vực văn hóa xã hội buông lỏng công tác sinh đẻ có kế hoạch, công tác thông tin tuyên truyền của cơ sở. Thực hiện việc quy hoạch dân cư còn chậm đã gây khó khăn cho việc giải quyết đời sống văn hóa sinh hoạt và quản lý xã hội.

Lãnh đạo an ninh quốc phòng thiếu nhạy bén, thiếu kiên quyết, còn sơ hở trên một số mặt, một

số vụ việc tiêu cực nội bộ chậm giải quyết để kéo dài, xử lý kỷ luật kỷ cương trong nội bộ và ngoài xã hội chưa nghiêm. Hiệu lực chính quyền ở một số cơ sở bị giảm sút chưa được chỉ đạo củng cố kịp thời.

Tóm lại các chỉ thị, Nghị quyết, chủ trương, các biện pháp lớn của Ban Thường vụ và huyện ủy đề ra trong nhiệm kỳ qua để thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V căn bản đúng với các quan điểm đổi mới của Đảng, thể hiện được tính năng động sáng tạo và tinh thần tự lực, tự cường nên đã thúc đẩy sản xuất phát triển, giải quyết tốt nhiều vấn đề thuộc chính sách xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng.

Tuy nhiên nổi lên khuyết điểm bao trùm việc tổ chức thực hiện nghị quyết còn nhiều lúng túng, các biện pháp giải pháp có một số mặt chưa thật sát đúng phù hợp.

## II - LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG QUẦN CHÚNG :

Từ khi có nghị quyết Trung ương 8 (khóa VI) huyện ủy có chú ý quan tâm hơn đến công tác vận động quần chúng tích cực củng cố bộ máy lãnh đạo từ huyện xuống xã, đã bổ sung thay thế một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt, lựa chọn bố trí lại có phù hợp hơn. Trước khi ra các quyết định liên quan đến nhân dân đều có tổ chức lấy ý kiến, thực hiện việc nhân dân góp ý xây dựng Đảng qua các đợt củng cố Đảng và Đại hội 2 vòng của xã,

huyện... quan tâm chỉ đạo thực hiện giải quyết các vấn đề bức xúc của chính sách xã hội đã làm giảm đi sự căng thẳng trên lĩnh vực này.

Song còn nhiều tồn tại yếu kém, nổi lên là công tác chỉ đạo tuyên truyền giáo dục các chủ trương chính sách cho nhân dân chưa thật thường xuyên và kịp thời nên việc thông hiểu chủ trương chính sách của một bộ phận nhân dân còn nhiều hạn chế. Việc chỉ đạo giải quyết các đơn thư khiếu nại tố cáo của nhân dân làm còn chậm, có trường hợp để kéo dài gây bất bình trong nhân dân, chỉ đạo thực hiện các chính sách xã hội trên một số lĩnh vực còn sót sót khuyết điểm. Việc đầu tư cán bộ cho khối đoàn thể mặt trận ở mức độ khác nhau vẫn còn xem nhẹ. Còn lúng túng trong công tác chỉ đạo chưa tìm ra mô hình nào thích hợp.

### III - VỀ LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, PHONG CÁCH LÃNH ĐẠO, Ý THỨC RÈN LUYỆN CỦA BCH :

#### 1. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng :

Trong nhiệm kỳ qua, huyện ủy có chú ý tập trung chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, thường xuyên quan tâm xây dựng khối đoàn kết nội bộ Đảng, giữ vững kỷ cương chấp hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc các chỉ thị nghị quyết của trên. Tập trung chỉ đạo khá tốt cuộc vận động củng cố Đảng, làm trong sạch một bước đội ngũ đảng viên. Chú ý củng cố các cơ sở Đảng yếu kém, mất đoàn kết kéo dài gắn với việc chỉ đạo học tập quán triệt

ng nghị quyết của Trung ương khóa VI, các văn kiện Đại hội 7 và nghị quyết của Tỉnh ủy. Tiến hành Đại hội vòng 1 và 2 của xã đạt kết quả. Chú trọng công tác tổ chức cán bộ thực hiện tốt việc tinh giảm biên chế, bố trí lại một số cán bộ chủ chốt nâng vai trò lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước và các đoàn thể mặt trận bước đầu có chuyển biến. Công tác đào tạo cán bộ có khắc phục được một số mặt yếu kém.

*Mặt khuyết điểm :*

- Triển khai quán triệt các chỉ thị nghị quyết của Đảng có lúc làm không kịp thời, chưa đi vào chiều sâu, chưa chú ý kiểm tra theo dõi để uốn nắn. Chưa thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nên từng lúc có buông lỏng công tác tư tưởng.

- Về chỉ đạo củng cố các cơ sở yếu kém chưa có biện pháp tháo gỡ có hiệu quả nên tình trạng yếu kém dây dưa kéo dài. Chưa thường xuyên kiểm tra cơ sở nên có một số cơ sở có khuyết điểm không phát hiện nên việc chỉ đạo không được kịp thời.

- Về công tác tổ chức cán bộ tuy có cố gắng nhưng so với yêu cầu vẫn còn yếu, tình trạng thiếu đồng bộ và đùn đẩy trách nhiệm lẫn nhau chậm chỉ đạo khắc phục. Công tác quy hoạch cán bộ chỉ làm lúc đầu nhưng càng về sau càng buông lỏng, chưa có kế hoạch đầy đủ và đồng bộ về đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, phân công, quản lý cán

bộ nên tình trạng bố trí cán bộ thường bị động lúng túng, chắp vá. Đội ngũ cán bộ ở xã, nhất là cán bộ chủ chốt ở một số xã khó khăn đang bị hổng lớn, chưa tìm ra nguồn tại chỗ để đào tạo xây dựng. Việc thực hiện chính sách cán bộ tuy có nhiều cố gắng nhưng vẫn còn thiếu sót. Chỉ đạo đấu tranh, xử lý một số ít cán bộ có vi phạm khuyết điểm thiếu kiên quyết, chưa công bằng, gây bất bình trong nội bộ và ngoài quần chúng.

Nhìn chung, nhiệm kỳ qua sự lãnh đạo chỉ đạo đối với công tác xây dựng Đảng có nhiều cố gắng tạo được một số tiến bộ bước đầu nhưng bên cạnh đó còn nhiều mặt yếu kém tồn tại nhất là công tác tổ chức và cán bộ. Đó là nguyên nhân trực tiếp làm cho nhiều chủ trương của Huyện ủy chưa được triển khai thực hiện một cách đầy đủ. Khuyết điểm trên có trách nhiệm của Huyện ủy, nhưng trách nhiệm chính thuộc về Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy và vai trò tham mưu của các Ban xây dựng Đảng.

**2. Phong cách lãnh đạo và ý thức rèn luyện của BCH :**

*a) Về phong cách lãnh đạo :*

Huyện ủy có xây dựng được quy chế làm việc, Thường vụ huyện ủy có cố gắng đề ra chương trình làm việc và lịch công tác, xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để tập trung chỉ đạo. Duy trì thường xuyên chế độ sinh hoạt của Thường vụ và BCH. Chất lượng sinh hoạt từng bước được nâng lên thực

hiện được tính dân chủ và nguyên tắc tập trung. Những vấn đề khó khăn phức tạp đều được thảo luận đấu tranh làm rõ trước khi quyết định do đó khi quyết định bảo đảm được tính đoàn kết thống nhất cao. Khắc phục dần Đảng làm thay chức năng của cơ quan nhà nước.

Song, mặt hạn chế trong lãnh đạo còn bị động về tình hình sự việc phát sinh đột xuất nhiều nên chưa thực hiện đúng theo chương trình kế hoạch. Một số cấp ủy viên chưa phát huy tốt trách nhiệm của mình vào việc lãnh đạo chung của BCH, tác phong công tác còn quan liêu, ít sát thực tế, sát cơ sở nên xử lý một số vấn đề cụ thể thiếu chính xác và có một số cấp ủy viên chưa phát huy tốt trách nhiệm cá nhân. Việc kiểm tra thực hiện các chỉ thị nghị quyết chưa được tiến hành thường xuyên và thành nề nếp.

*b) Về ý thức rèn luyện của BCH :*

Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V 36 đồng chí (có 3 đồng chí dự khuyết). Trong nhiệm kỳ từ trần 1 đồng chí, xử lý kỷ luật cách chức 1 đồng chí Thường vụ huyện ủy, đi học xa phải chuyển sinh hoạt Đảng 1 đồng chí. Hiện còn 33 đồng chí (có 2 nữ) ; Ban Thường vụ huyện ủy 10 đồng chí.

Phần lớn các đồng chí Huyện ủy viên có nhiều cố gắng rèn luyện nâng cao đạo đức, phẩm chất cách mạng, giữ vững quan điểm lập trường trước mọi khó khăn thử thách, phát huy được tinh thần trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được

giao, mạnh dạn đấu tranh xây dựng lẫn nhau, giữ vững đoàn kết nội bộ, gần gũi với quần chúng.

Về khuyết điểm nổi lên huyện ủy hoạt động chưa đều tay, tổ chức thực hiện còn nhiều hạn chế, một số đồng chí nặng về công tác chuyên môn, một số ít đồng chí chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm, ý chí phấn đấu vươn lên kém, tác dụng lãnh đạo kém, một số đồng chí chưa thật sự gương mẫu trong việc rèn luyện đạo đức phẩm chất, lối sống nên bị vi phạm. Tổng số các đồng chí bị xử lý kỷ luật từ khiển trách đến cách chức 9 đồng chí có đồng chí bị 2 lần kỷ luật đã làm ảnh hưởng đến năng lực lãnh đạo và uy tín chung của BCH.

Tóm lại BCH đã không ngừng phấn đấu đạt được những ưu điểm cơ bản, bảo đảm thực hiện được nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V đã đề ra, tạo được động lực thúc đẩy phong trào góp phần đưa sự nghiệp cách mạng của Đảng không ngừng tiến lên đồng thời cũng còn nhiều tồn tại khuyết điểm cần phải kiên quyết khắc phục.

Trước khi kết thúc nhiệm kỳ, BCH Đảng bộ Huyện nghiêm túc kiểm điểm trước Đại hội và xin tiếp thu ý kiến đóng góp của Đại hội làm bài học kinh nghiệm cho sự lãnh đạo của BCH nhiệm kỳ mới được thuận lợi.

BCH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHÓA V

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH  
ĐẢNG BỘ HUYỆN KHÓA VI

- |                        |                          |
|------------------------|--------------------------|
| 1. LÊ VĂN UNG          | Bí thư huyện ủy          |
| 2. LÊ THÁI AN          | Phó Bí thư               |
| 3. BUI THANH MINH      | Phó Bí thư               |
| 4. HUỖNH THANH CẢNH    | Ủy viên Thường vụ        |
| 5. ĐẶNG VĂN SÁU        | "                        |
| 6. NGUYỄN NGỌC THẮT    | "                        |
| 7. TRẦN ANH DŨNG       | "                        |
| 8. HUỖNH THANH TÂM     | "                        |
| 9. NGUYỄN THANH SƠN    | "                        |
| 10. NGÔ VĂN LẬP        | Ủy viên<br>Ban Chấp hành |
| 11. VÕ VĂN THANH       | "                        |
| 12. VÕ THANH HẢI       | "                        |
| 13. ĐÀO NGỌC HIẾU      | "                        |
| 14. TRẦN THỊ KIM TRANG | "                        |
| 15. NGÔ ĐÌNH MIÊN      | "                        |
| 16. ĐẶNG NGỌC TÂM      | "                        |
| 17. HOÀNG SƠN NỂ       | "                        |
| 18. NGUYỄN VĂN SÁNG    | "                        |
| 19. NGUYỄN THỊ Á       | "                        |
| 20. NGUYỄN VĂN BẾN     | "                        |



21. NGUYỄN VĂN XI "
22. LÊ VĂN THIÊN "
23. TRẦN VĂN NAM "
24. NGUYỄN NGỌC MAI "
25. NGUYỄN CỐ "
26. TRẦN VĂN NĂM "
27. TRẦN ANH TUẤN "
28. HỒ VĂN LỘC "
29. NGUYỄN KHẮC NHU "
30. NGUYỄN THÀNH HIẾU "
31. NGUYỄN VĂN TIÊM "

#### DANH SÁCH ỦY BAN KIỂM TRA

- |                     |                 |
|---------------------|-----------------|
| 1. ĐẶNG VĂN SÁU     | Chủ nhiệm       |
|                     | Ủy ban kiểm tra |
| 2. VÕ THANH HẢI     | P. Chủ nhiệm    |
|                     | Ủy ban kiểm tra |
| 3. TRẦN NGỌC HÙNG   | Ủy viên         |
| 4. HUỖNH THANH CẢNH | Ủy viên         |
| 5. TRẦN VĂN NĂM     | Ủy viên         |

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Ma Lâm, ngày 5-3-1992*

**NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ HUYỆN  
HÀM THUẬN BẮC LẦN THỨ VI (VÒNG 2)**

\* \* \*

- Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc lần thứ VI (vòng 2) từ ngày 4 - 5-3-92.

- Sau khi nghe báo cáo của BCH Đảng bộ Huyện nhiệm kỳ V, báo cáo tổng hợp các ý kiến góp ý của Đại biểu tại Đại hội

**QUYẾT NGHỊ**

1. Thông qua báo cáo của BCH Đảng bộ huyện nhiệm kỳ V tại Đại hội về kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ 3 năm 1989 - 1991 và phương hướng nhiệm vụ 5 năm 1991 - 1995. Giao cho BCH Đảng bộ nhiệm kỳ 6 trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các Đại biểu tại Đại hội, bổ sung hoàn chỉnh báo cáo và công bố để Đảng bộ và nhân dân thực hiện.

2. Giao cho BCH Đảng bộ Huyện nhiệm kỳ 6. Căn cứ vào tình hình thực tiễn tổ chức, chỉ đạo và thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 6 đã đề ra.

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM  
THUẬN BẮC LẦN THỨ VI (VÒNG 2)**

# DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI

(Do đồng chí Lê Văn Ung, thay mặt  
Chủ tịch Đoàn đọc tại Đại hội)

*Kính thưa Đoàn Chủ tịch.*

*Thưa các vị Đại biểu.*

*Thưa toàn thể Đại hội.*

Hơn 2 ngày làm việc tích cực, khẩn trương với tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng bộ và nhân dân trong huyện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc lần thứ 6 vòng 2 đã thành công tốt đẹp.

Thành công của Đại hội là kết quả của quá trình quán triệt và vận dụng các quan điểm của Nghị quyết Đại hội 7 vào điều kiện thực tế của địa phương, được sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các văn kiện của Đại hội và nhân sự BCH nhiệm kỳ 6 được chuẩn bị khá công phu, được các ban xây dựng Đảng của Tỉnh đầu tư nhiều công sức, sự đóng góp ý kiến thẳng thắn với tinh thần xây dựng của toàn thể Đảng viên của Đảng bộ, cán bộ ngoài Đảng và quần chúng cốt cán từ cơ sở đến Huyện. Đặc biệt trong Đại hội này có sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Ngô Triều Sơn Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy trong suốt cả quá trình tiến hành Đại hội. Thay mặt đoàn Chủ tịch, Đại hội tôi xin chân thành cảm ơn sự quan tâm chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy, các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh, các cơ quan ban, ngành từ Huyện

đến cơ sở, các cán bộ ngoài Đảng, quần chúng cốt cán, cán bộ CNV làm công tác phục vụ Đại hội đã có những đóng góp quan trọng cho thành công của Đại hội. (vỗ tay)

*Kính thưa các đồng chí Đại biểu - Kính thưa Đại hội.*

Đại hội đã góp nhiều ý kiến quan trọng, thiết thực để bổ sung làm cho báo cáo được hoàn chỉnh đi đến nhất trí cao về đánh giá kết quả thành tích đạt được của nhiệm kỳ qua có ý nghĩa quan trọng tạo được tiền đề cơ bản để phát triển cho những năm sau. Thành tích đó đạt trong một điều kiện hết sức khó khăn, nhiều yếu tố không thuận lợi và cũng chỉ rõ các mặt tồn tại, khuyết điểm, những nguyên nhân cơ bản, bài học thành công và không thành công để kiên quyết ra sức khắc phục. Đồng thời cũng nhận thấy rằng tình hình sắp tới còn muôn vàn khó khăn phức tạp, nhiều vấn đề cấp bách bức xúc của xã hội cần phải giải quyết, do đó Đại hội có cân nhắc xem xét về cơ bản nhất trí cao trong 5 năm tới phải phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu của Đại hội đã đề ra. Trong đó có nhấn mạnh đến vai trò lãnh đạo của Đảng bộ là yếu tố quyết định nên cần phải quyết tâm giữ gìn sự đoàn kết thống nhất, phát huy truyền thống cách mạng xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch vững mạnh. Với trọng trách của mình Đại hội đã bầu được BCH Đảng bộ huyện khóa 6 là 31 đồng chí có đủ phẩm chất, đạo đức, năng lực đảm đương được nhiệm vụ của Đại hội giao.

*Kính thưa các đồng chí Đại biểu.*

*Kính thưa Đại hội.*

Thành công của Đại hội chỉ mới là thắng lợi bước đầu còn lại phải hành động cụ thể để biến Nghị quyết Đại hội trở thành hiện thực luôn luôn đáp ứng được lòng mong đợi của nhân dân, do đó trước hết BCH Đảng bộ khóa mới cần chú ý vào ý kiến đóng góp của Đại hội bổ sung để chỉnh lý hoàn chỉnh bảo đảm tính chính xác cao và căn cứ vào thực tiễn tình hình của địa phương cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả. Trước mắt tiếp tục thực hiện Nghị quyết 1992 của huyện ủy khóa V chú ý các vấn đề trọng tâm cần phải triển khai thực hiện sau Đại hội này như sau :

1. Tập trung cho sản xuất thu hoạch tốt lúa Đông xuân, chuẩn bị tốt cho vụ sản xuất hè thu đồng thời giải quyết về căn bản vấn đề tranh chấp ruộng đất được ổn định để thực hiện việc cấp quyền sử dụng ruộng đất cho nông dân, chú ý những nơi trọng điểm. Tiếp tục xem xét vai trò của BQL HTX/NN để xử lý cho thích hợp theo cơ chế mới. Công tác thủy lợi phải có kế hoạch phù hợp với yêu cầu sản xuất. Tăng cường các biện pháp bảo vệ rừng.

2. Tập trung thu ngân sách để bảo đảm cho yêu cầu chi.

3. Tiếp tục chăm lo công tác giáo dục chuẩn bị cho thi chuyển lớp, chuyển cấp của năm học 1991 - 1992.

4. Thực hiện việc giao quân đạt chỉ tiêu trên giao đi đôi tích cực giải quyết xử lý số quân nhân chống lệnh, chống khám, đào ngũ đạt hiệu quả.

5. Giải quyết vấn đề trật tự, kỷ cương trong nội bộ và ngoài xã hội phải có tiến bộ rõ.

6. Tổ chức chỉ đạo tốt các Đại hội MT và đoàn thể nhân dân hết nhiệm kỳ.

7. Tổ chức học tập quán triệt Nghị quyết Đại hội 7 và Nghị quyết Đại hội Huyện Đảng bộ cho cán bộ Đảng viên và quần chúng cốt cán, cán bộ ngoài Đảng, để có sự chuyển biến thật sự về sự nghiệp đổi mới của Đảng ta, về hành động cụ thể của mỗi người trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội 6 của Đảng bộ Huyện đã đề ra.

*Kính thưa các đồng chí Đại biểu.*

Với tinh thần phấn khởi, biến quyết tâm thành hành động cụ thể, thiết thực phát huy kết quả Đại hội chúng tôi tin tưởng rằng với ý thức, tự lực, tự cường, tinh thần đoàn kết thống nhất, truyền thống cách mạng sẽ vượt qua mọi thử thách hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần 6 đã đề ra, với niềm tin tưởng đó tôi xin tuyên bố bế mạc Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc lần thứ 6 vòng 2.

*Đảng Cộng sản Việt Nam muôn năm !*

*Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta.*

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
1. Diễn văn khai mạc Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc lần 6 vòng 2	3
2. Báo cáo của BCH Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc tại Đại hội Đại biểu lần thứ 6 vòng 2.	8
3. Bản kiểm điểm sự lãnh đạo chỉ đạo của BCH Đảng bộ huyện khóa 5.	71
4. Danh sách BCH Đảng bộ huyện - Ban thường vụ và Ủy Ban kiểm tra.	81
5. Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc lần thứ 6 vòng 2.	83
6. Diễn văn bế mạc Đại hội	84

## VĂN KIẾN ĐẠI HỘI LẦN THỨ VI

- Chịu trách nhiệm nội dung :  
VĂN PHÒNG HUYỆN ỦY HÀM THUẬN BẮC
- Chịu trách nhiệm xuất bản :  
BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY HÀM THUẬN BẮC
- Trình bày và sửa bản in : VĂN TUẤN

---

Số lượng 150 cuốn, khổ 13x19. Giấy phép xuất bản số 07/QLXBNT  
của Sở VH TT Bình Thuận ngày 29-4-1992. Sắp chữ điện tử và in  
tại Xí nghiệp In Bình Thuận. In xong và nộp lưu chiểu 5-1992.



1870

N

1870